BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ LỄ TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2026

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1	2033220108	Phạm Nguyễn Thế	Anh	An toàn thông tin	13DHBM01				
2	2033220158	Võ Thái	Anh	An toàn thông tin	13DHBM04			CÓ THAM GIA	CÓ
3	2033220206	Trần Hữu	Anh	An toàn thông tin	13DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
4	2033220309	Nguyễn Kim Chí	Bảo	An toàn thông tin	13DHBM02_CN				
5	2033220316	Nguyễn Huy	Bảo	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
6	2033210489	Nguyễn Phi	Cường	An toàn thông tin	12DHBM05_CN				
7	2033220450	Trần Quốc	Cường	An toàn thông tin	13DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
8	2033216372	Lê	Dũng	An toàn thông tin	12DHBM05			CÓ THAM GIA	CÓ
9	2033220680	Đỗ Trung	Dũng	An toàn thông tin	13DHBM01			CÓ THAM GIA	CÓ
10	2033210030	Lê Phước Trường	Duy	An toàn thông tin	12DHBM06_CN				
11	2033220712	Trần Dương Tuấn	Duy	An toàn thông tin	13DHBM03_CN				
12	2033220774	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
13	2033212050	Bùi Tiến	Đạt	An toàn thông tin	12DHBM03_CN				KHÔNG
14	2033216392	Kiều Khánh	Đăng	An toàn thông tin	12DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
15	2033210535	Tăng Phước	Đặng	An toàn thông tin	12DHBM06_CN				
16	2033210447	Lê Huỳnh	Đức	An toàn thông tin	12DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
17	2033221060	Nguyễn Vũ	Giang	An toàn thông tin	13DHBM02_CN				
18	2033221334	Ngô Đức	Hậu	An toàn thông tin	13DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
19	2033210902	Phạm Trọng	Hiến	An toàn thông tin	12DHBM08_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
20	2033204528	NGUYỄN MINH	HIẾU	An toàn thông tin	11DHBM2_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
21	2033221472	Mai Ngọc	Hoàn	An toàn thông tin	13DHBM03_CN				
22	2033210645	Vũ Minh	Hùng	An toàn thông tin	12DHBM03_CN				
23	2033216424	Mai Quốc	Hùng	An toàn thông tin	12DHBM03_CN				
24	2033216427	Trần Đỗ Quốc	Hùng	An toàn thông tin	12DHBM05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
25	2033210176	Nguyễn Gia	Huy	An toàn thông tin	12DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
26	2033210984	Nguyễn Phúc	Huy	An toàn thông tin	12DHBM08_CN				
27	2033216428	Bùi Đức	Huy	An toàn thông tin	12DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
28	2033216429	Đinh Tấn	Huy	An toàn thông tin	12DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
29	2033221655	Nguyễn Gia	Huy	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
30	2033210481	Nguyễn Thị	Huyền	An toàn thông tin	12DHBM06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
31	2033221727	Hà Đặng Bích	Huyền	An toàn thông tin	13DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
32	2033211582	Phạm Tấn	Hưng	An toàn thông tin	12DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
33	2033216439	Trần Nguyễn Phi	Hưng	An toàn thông tin	12DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
34	2033221824	Khà Thị	Hương	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
35	2033210637	Nguyễn Trung	Kha	An toàn thông tin	12DHBM05_CN				
36	2033216441	Trần Tuấn	Kha	An toàn thông tin	12DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
37	2033221971	Mai Ngọc	Khải	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
38	2033222044	Nguyễn Lương	Khanh	An toàn thông tin	13DHBM04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
39	2033222074	Nguyễn Hữu	Khánh	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
40	2033212029	Trần Lưu Đăng	Khoa	An toàn thông tin	12DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
41	2033216456	Phạm Đăng	Khoa	An toàn thông tin	12DHBM04_CN				
42	2033211905	Phạm Văn	Khôi	An toàn thông tin	12DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
43	2033222145	Phan Lê Duy	Khôi	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
44	2033202014	PHAN THỊ NGỌC	LAN	An toàn thông tin	11DHBM1_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
45	2033210905	Nguyễn Phan Hoài	Lanh	An toàn thông tin	12DHBM07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
46	2033210187	Phạm Hoàng Gia	Long	An toàn thông tin	12DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
47	2033210472	Lê Ngọc Phi	Long	An toàn thông tin	12DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
48	2033222432	Lê Quang	Long	An toàn thông tin	13DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
49	2033222618	Nguyễn Ru	Min	An toàn thông tin	13DHBM01_CN				
50	2033216488	Phạm Văn	Minh	An toàn thông tin	12DHBM02_CN				
51	2033222635	Triệu Thị Ngọc	Minh	An toàn thông tin	13DHBM01_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
52	2133221323	Trần Quốc	Nam	An toàn thông tin	12DHBM07_CN				
53	2033216496	Đặng Diệp Bích	Ngọc	An toàn thông tin	12DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
54	2033210488	Lê Thành Kỹ	Nguyên	An toàn thông tin	12DHBM06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
55	2033223268	Võ Đình	Nhật	An toàn thông tin	13DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
56	2033207516	TĂNG THỊ HOÀNG	NHI	An toàn thông tin	11DHBM2_CN				KHÔNG
57	2033223312	Dương Ngọc	Nhi	An toàn thông tin	13DHBM01			CÓ THAM GIA	CÓ
58	2033210426	Nguyễn Đình	Phát	An toàn thông tin	12DHBM08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
59	2033210949	Nguyễn Tấn	Phát	An toàn thông tin	12DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
60	2033223589	Nguyễn Tấn	Phát	An toàn thông tin	13DHBM01			CÓ THAM GIA	CÓ
61	2033223668	Huỳnh Trường	Phong	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
62	2033223691	Khưu Minh	Phú	An toàn thông tin	13DHBM01			CÓ THAM GIA	CÓ
63	2033223741	Lưu Tấn	Phúc	An toàn thông tin	13DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
64	2033223777	Phạm Hoàng	Phúc	An toàn thông tin	13DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
65	2033223803	Tô Kim	Phụng	An toàn thông tin	13DHBM02_CN				
66	2033223917	Lê Hồ Minh	Quang	An toàn thông tin	13DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
67	2033223949	Trần Anh	Quân	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
68	2033223962	Phạm Hoàng	Quân	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
69	2033210486	Dương Duy	Quý	An toàn thông tin	12DHBM05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
70	2033224075	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	An toàn thông tin	13DHBM02_CN				
71	2033216534	Nguyễn Thanh	Sang	An toàn thông tin	12DHBM04_CN				
72	2033224162	Dương Phước	Sang	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
73	2033224172	Hồ Nhân	Sinh	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
74	2033210612	Võ Ngọc	Sơn	An toàn thông tin	12DHBM02_CN				
75	2033216540	Mạc Minh	Tâm	An toàn thông tin	12DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
76	2033224302	Vũ Thanh	Tâm	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
77	2033211909	Nguyễn Huỳnh Anh	Tú	An toàn thông tin	12DHBM09_CN				KHÔNG
78	2006210303	Nguyễn Minh	Tuấn	An toàn thông tin	12DHBM01_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
79	2033216546	Hà Minh	Thái	An toàn thông tin	12DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
80	2033224643	Đặng Văn	Thái	An toàn thông tin	13DHBM04	x	CÓ THAM GIA		CÓ
81	2033224647	Kiều Hoàng	Thái	An toàn thông tin	13DHBM01_CN				
82	2033210916	Nguyễn Văn	Thanh	An toàn thông tin	12DHBM07_CN				
83	2033224710	Ngô	Thành	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
84	2033200110	NGUYỄN THỊ HOÀI	THẮM	An toàn thông tin	11DHBM1			CÓ THAM GIA	CÓ
85	2033202026	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	An toàn thông tin	11DHBM1_CN				
86	2033210275	Phạm Hữu	Thắng	An toàn thông tin	12DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
87	2033224907	Lê Quốc	Thiện	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
88	2033224939	Phạm Phúc	Thịnh	An toàn thông tin	13DHBM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
89	2033224995	Trần Thị Kim	Thơ	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
90	2033216570	Nguyễn Trần Anh	Thư	An toàn thông tin	12DHBM09_CN				
91	2033225193	Trần Thị Minh	Thư	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
92	2033225203	Võ Thị Thanh	Thư	An toàn thông tin	13DHBM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
93	2033216586	Nguyễn Thị Nhã	Trân	An toàn thông tin	12DHBM05_CN				
94	2033225495	Nguyễn Thị Huyền	Trân	An toàn thông tin	13DHBM02_CN				KHÔNG
95	2033210408	Phạm Minh	Trung	An toàn thông tin	12DHBM06_CN				
96	2033200130	TRẦN ĐẠO	VIỆT	An toàn thông tin	11DHBM1_CN				
97	2033225889	Trần Ngọc	Vĩnh	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
98	2033210107	Trần Long	Vũ	An toàn thông tin	12DHBM09_CN				
99	2033225980	Đoàn Ngọc Yến	Vy	An toàn thông tin	13DHBM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
100	2033210979	Dương Ngọc Mai	Xuân	An toàn thông tin	12DHBM08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
101	2033226093	Nguyễn Thị Như	Ý	An toàn thông tin	13DHBM04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
102	2001220027	Lê Nguyễn Hoài	An	Công nghệ thông tin	13DHTH03_CN				
103	2001202005	ĐẶNG VIẾT	ANH	Công nghệ thông tin	11DHTH6				
104	2001207182	NGUYỄN TUẤN	ANH	Công nghệ thông tin	11DHTH8_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
105	2001210169	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh	Công nghệ thông tin	12DHTH16				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
106	2001210587	Vũ Thị Phương	Anh	Công nghệ thông tin	12DHTH13			CÓ THAM GIA	CÓ
107	2001215591	Bành Tiến Kỳ	Anh	Công nghệ thông tin	12DHTH17_CN				
108	2001220152	Nguyễn Phương	Anh	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
109	2001220205	Lý Nguyễn Hoàng	Anh	Công nghệ thông tin	13DHTH03			CÓ THAM GIA	CÓ
110	2001220215	Nguyễn Tô Duy	Anh	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
111	2001207434	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	Công nghệ thông tin	11DHTH8_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
112	2001215606	Nguyễn Phú Thiên	Ân	Công nghệ thông tin	12DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
113	2001220268	Phạm Đào Huệ	Ân	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
114	2001220273	Vũ Đình	Ân	Công nghệ thông tin	13DHTH09_CN				
115	2001220299	Lê Quân	Bảo	Công nghệ thông tin	13DHTH03			CÓ THAM GIA	CÓ
116	2001220303	Nguyễn Hồng Huy	Bảo	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
117	2001220312	Trần Gia	Bảo	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN				
118	2001220322	Trương Văn Thạch	Bảo	Công nghệ thông tin	13DHTH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
119	2001220330	Trần Duy	Bảo	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
120	2001220334	Kim Quốc	Bảo	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN				
121	2001220343	Nguyễn Lê Huy	Bảo	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN				
122	2001220385	Lê Ngọc	Bình	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
123	2001220416	Nguyễn Gia	Cát	Công nghệ thông tin	13DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
124	2001220440	Trần Chí	Cương	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
125	2001207214	LÂM PHÚ	CƯỜNG	Công nghệ thông tin	11DHTH8_CN				
126	2001220463	Lê Ngọc	Cường	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
127	2001220470	Nguyễn Xuân	Cường	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
128	2001220524	Nguyễn Dương Lệ	Chi	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
129	2001220536	Cao Thiên	Chi	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
130	2001215636	Nguyễn Quyết	Chiến	Công nghệ thông tin	12DHTH12			CÓ THAM GIA	CÓ
131	2001220557	Hồ Ngọc	Chính	Công nghệ thông tin	13DHTH03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
132	2044226229	Võ Ngọc Nguyên	Chương	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
133	2001220573	Võ Trường	Danh	Công nghệ thông tin	13DHTH01				KHÔNG
134	2001220631	Ngô Quốc	Doanh	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
135	2001215665	Nguyễn Mạnh	Dũng	Công nghệ thông tin	12DHTH14_CN				
136	2001220706	Phạm Minh	Duy	Công nghệ thông tin	13DHTH08				
137	2001220724	Phạm Đắc Anh	Duy	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
138	2001220817	Văn Trọng	Dương	Công nghệ thông tin	13DHTH01			CÓ THAM GIA	CÓ
139	2001215688	Võ Đức	Đại	Công nghệ thông tin	12DHTH16_CN				
140	2001220852	Phạm Nguyễn Linh	Đan	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
141	2001220867	Nguyễn Vương Hồng	Đào	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
142	2001215706	Nguyễn Quốc	Đạt	Công nghệ thông tin	12DHTH13			CÓ THAM GIA	KHÔNG
143	2001215715	Trần Tiến	Đạt	Công nghệ thông tin	12DHTH05				
144	2001215716	Trần Trung	Đạt	Công nghệ thông tin	12DHTH03_CN				
145	2001220897	Trần Tiến	Đạt	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
146	2001220915	Nguyễn Thành	Đạt	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN				
147	2001200681	TRẦN TRƯƠNG HẢI	ĐĂNG	Công nghệ thông tin	11DHTH6_CN				
148	2001220960	Nguyễn Hải	Đăng	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
149	2001220965	Hồ Đặng Hải	Đăng	Công nghệ thông tin	13DHTH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
150	2001220971	Thạch Quốc	Điền	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
151	2001181057	Bế Bình Minh	Đông	Công nghệ thông tin	09DHTH_LV				
152	2001220998	Trần Trung	Đông	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
153	2001221004	Nguyễn Bá	Đức	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
154	2001221016	Dương Trọng	Đức	Công nghệ thông tin	13DHTH03_CN				
155	2001221046	Đỗ Hoàng	Giang	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
156	2001221068	Đỗ Huỳnh	Giáp	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
157	2001215741	Hồ Quang	Hải	Công nghệ thông tin	12DHTH10_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
158	2001221139	Lâm Tiết	Hải	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
159	2001221150	Hoàng Văn	Hải	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
160	2001221151	Phạm Đức	Hải	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN				
161	2001221155	Lê Hoàng	Hải	Công nghệ thông tin	13DHTH03			CÓ THAM GIA	CÓ
162	2001221273	Ngô Ngọc	Hân	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
163	2001221279	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN				
164	2001204143	BÙI ĐOÀN TIẾN CHỈ DUY	HỆ	Công nghệ thông tin	11DHTH2_CN				
165	2001215760	Bùi Thị Phước	Hiền	Công nghệ thông tin	12DHTH02_CN				
166	2001221392	Hồ Xuân Trung	Hiệp	Công nghệ thông tin	13DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
167	2001200126	NGÔ VĂN	HIẾU	Công nghệ thông tin	11DHTH9_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
168	2001210526	Nguyễn Đức	Hiếu	Công nghệ thông tin	12DHTH15_CN				
169	2001221414	Lê Trương Công	Hiếu	Công nghệ thông tin	13DHTH_TD_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
170	2001221417	Trần Minh	Hiếu	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
171	2001221419	Đoàn Duy	Hiếu	Công nghệ thông tin	13DHTH_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
172	2001221445	Trương Mỹ	Hoa	Công nghệ thông tin	13DHTH06		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
173	2001221471	Mai Ngọc	Hoan	Công nghệ thông tin	13DHTH03				
174	2001221508	Nguyễn Minh	Hoàng	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
175	2001202086	VŨ VĂN	HỘI	Công nghệ thông tin	11DHTH6_CN				
176	2001210227	Vũ Mạnh	Hùng	Công nghệ thông tin	12DHTH18_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
177	2001221569	Nguyễn Phi	Hùng	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
178	2001202104	CHÂU HOÀNG MINH	HUY	Công nghệ thông tin	11DHTH13_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
179	2001215805	Diêu Thiệu Trần	Huy	Công nghệ thông tin	12DHTH17_CN				
180	2001215810	Đặng Quốc	Huy	Công nghệ thông tin	12DHTH04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
181	2001215815	Lê Văn	Huy	Công nghệ thông tin	12DHTH10_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
182	2001221609	Nguyễn Quang	Huy	Công nghệ thông tin	13DHTH09			CÓ THAM GIA	CÓ
183	2001221654	Nguyễn Gia	Huy	Công nghệ thông tin	13DHTH_TD_CN				
184	2001221660	Danh Gia	Huy	Công nghệ thông tin	13DHTH02			CÓ THAM GIA	CÓ
185	2001221670	Mai Quốc	Huy	Công nghệ thông tin	13DHTH_TD_CN				
186	2001221691	Nguyễn Công	Huy	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
187	2001210219	Ngô Thị Mỹ	Huyền	Công nghệ thông tin	12DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
188	2001221771	Trần Nguyễn Như	Huỳnh	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
189	2001200358	NGUYỄN TRẦN	HƯNG	Công nghệ thông tin	11DHTH5_CN				
190	2001215836	Kong Hoa	Hưng	Công nghệ thông tin	12DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
191	2001221885	Bùi Tuấn	Kiệt	Công nghệ thông tin	13DHTH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
192	2001221886	Đặng Anh	Kiệt	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
193	2001221896	Giang Tuấn	Kiệt	Công nghệ thông tin	13DHTH_TD				
194	2001170087	PHẠM CAO	KỲ	Công nghệ thông tin	08DHTH3_LV				
195	2001200684	PHAN QUỐC	KHẢI	Công nghệ thông tin	11DHTH13_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
196	2001221998	Tưởng Tấn	Khang	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
197	2001222017	Đặng Quốc	Khang	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
198	2001222018	Hoàng Ngọc	Khang	Công nghệ thông tin	13DHTH03			CÓ THAM GIA	CÓ
199	2001222025	Nguyễn Huyện Anh	Khang	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN				
200	2001210785	Đỗ Hoàng	Khánh	Công nghệ thông tin	12DHTH12_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
201	2001222062	Lê Minh	Khánh	Công nghệ thông tin	13DHTH05			CÓ THAM GIA	CÓ
202	2001207266	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	Công nghệ thông tin	11DHTH11			CÓ THAM GIA	CÓ
203	2001215876	Lê Minh	Khoa	Công nghệ thông tin	12DHTH01_CN				
204	2001222091	Trần Đăng	Khoa	Công nghệ thông tin	13DHTH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
205	2001222122	Nguyễn Vỹ	Khoa	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN				
206	2001207231	NGUYỄN HOÀNG	LAM	Công nghệ thông tin	11DHTH8_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
207	2001210001	Danh Thùy	Linh	Công nghệ thông tin	12DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
208	2001222369	Nguyễn Mai	Linh	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
209	2001222402	Huỳnh Lâm Gia	Linh	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
210	2001215923	Nguyễn Đỗ Phi	Long	Công nghệ thông tin	12DHTH11_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
211	2001222428	Huỳnh Nhật	Long	Công nghệ thông tin	13DHTH02_CN				
212	2001222435	Huỳnh Hoàng Hải	Long	Công nghệ thông tin	13DHTH02				
213	2001215932	Trương Vĩnh	Lộc	Công nghệ thông tin	12DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
214	2001215933	Lê Văn	Lợi	Công nghệ thông tin	12DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
215	2001210736	Nguyễn Ngọc Hải	Luân	Công nghệ thông tin	12DHTH16				
216	2001222492	Trần Minh	Luân	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
217	2001210496	Nguyễn Công	Luận	Công nghệ thông tin	12DHTH16_CN				
218	2001222529	Đinh Thị Thảo	Ly	Công nghệ thông tin	13DHTH02		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
219	2001215951	Nguyễn Thị	Mai	Công nghệ thông tin	12DHTH_TD_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
220	2001203015	NGUYỄN QUANG	MINH	Công nghệ thông tin	11DHTH7_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
221	2001222641	Trần Công	Minh	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
222	2001222649	Nguyễn Hải	Minh	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN				
223	2001222660	Tăng Hữu	Minh	Công nghệ thông tin	13DHTH03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
224	2001207031	TRẦN THANH	NAM	Công nghệ thông tin	11DHTH3				
225	2001222769	Vũ Khánh	Nam	Công nghệ thông tin	13DHTH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
226	2001222777	Thái Đặng Phương	Nam	Công nghệ thông tin	13DHTH02		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
227	2001222778	Trịnh Đặng Thành	Nam	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
228	2001222867	Đoàn Thị Thảo	Ngân	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN				
229	2001223008	Nguyễn Quốc	Nghi	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN				
230	2001223091	Võ Thị Bích	Ngọc	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
231	2001223111	Võ Thị Yến	Ngọc	Công nghệ thông tin	13DHTH03			CÓ THAM GIA	CÓ
232	2001223138	Đoàn Lê Anh	Nguyên	Công nghệ thông tin	13DHTH08			CÓ THAM GIA	CÓ
233	2001223150	Đặng Khôi	Nguyên	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
234	2001223168	Thi Vương	Nguyên	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
235	2001223248	Phan Trọng	Nhân	Công nghệ thông tin	13DHTH03			CÓ THAM GIA	CÓ
236	2001223253	Trần Phạm Trọng	Nhân	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
237	2001223522	Hồ Phương	Như	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
238	2001200807	TRẦN MINH	NHỰT	Công nghệ thông tin	11DHTH3_CN				
239	2001223547	Trương Minh	Nhựt	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN				
240	2001207116	ĐINH HỮU	PHÁP	Công nghệ thông tin	11DHTH11_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
241	2001207178	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	Công nghệ thông tin	11DHTH3_CN				
242	2001216029	Phương Nhu	Phát	Công nghệ thông tin	12DHTH13_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
243	2001226445	Nguyễn Hồng	Phát	Công nghệ thông tin	13DHTH05			CÓ THAM GIA	CÓ
244	2001223641	Phạm Văn	Phi	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN				
245	2001210470	Đặng Văn	Phong	Công nghệ thông tin	12DHTH15_CN				
246	2001216036	Phạm Hồng	Phong	Công nghệ thông tin	12DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
247	2001223657	Nguyễn Lê Thanh	Phong	Công nghệ thông tin	13DHTH02	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
248	2001223664	Lương Liêm	Phong	Công nghệ thông tin	13DHTH01		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
249	2001210038	Huỳnh Văn	Phú	Công nghệ thông tin	12DHTH14_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
250	2001210744	Ngô Đình	Phú	Công nghệ thông tin	12DHTH15_CN				
251	2001223700	Bùi Lâm Hoàng	Phú	Công nghệ thông tin	13DHTH_TD_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
252	2001190215	Trần Gia	Phúc	Công nghệ thông tin	10DHTH1_LV			CÓ THAM GIA	CÓ
253	2001210060	Trần Hoàng	Phúc	Công nghệ thông tin	12DHTH18_CN				KHÔNG
254	2001212087	Trần Hoàng	Phúc	Công nghệ thông tin	12DHTH11_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
255	2001190749	Dương Bảo	Phước	Công nghệ thông tin	10DHTH5_LV				KHÔNG
256	2001223814	Nguyễn Thanh	Phước	Công nghệ thông tin	13DHTH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
257	2001210112	Tôn Thất Minh	Quang	Công nghệ thông tin	12DHTH08			CÓ THAM GIA	CÓ
258	2001200189	NGUYỄN SỸ MINH	QUÂN	Công nghệ thông tin	11DHTH5_CN				
259	2001223954	Phạm Đức Minh	Quân	Công nghệ thông tin	13DHTH07				
260	2001223968	Trần Trọng	Quí	Công nghệ thông tin	13DHTH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
261	2001200755	LÊ HỒ	QUỐC	Công nghệ thông tin	11DHTH9_CN				
262	2001223976	Hồ Anh	Quốc	Công nghệ thông tin	13DHTH09				
263	2001223999	Dương Tấn	Quý	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
264	2001224131	Võ Thị Thúy	Sa	Công nghệ thông tin	13DHTH09_CN				
265	2001210731	Đỗ Công Tôn	Sách	Công nghệ thông tin	12DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
266	2001224155	Lê Minh	Sang	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
267	2001224156	Nguyễn Ngọc	Sang	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
268	2001224167	Phạm Văn	Sĩ	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
269	2001224174	Võ Huỳnh	Sơn	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
270	2001224227	Nguyễn Chí	Tài	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
271	2001224242	Lương Tấn	Tài	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
272	2001226447	Nguyễn Phú	Tài	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
273	2001224312	Trương Nhựt	Tân	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
274	2001224329	Cao Hoàng	Tấn	Công nghệ thông tin	13DHTH03_CN				
275	2001207380	VŨ HOÀNG	TIÊN	Công nghệ thông tin	11DHTH10_CN				
276	2001224379	Jung Minh	Tiền	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
277	2001207190	LÊ TRUNG	TÍN	Công nghệ thông tin	11DHTH11_CN				
278	2001224442	Phạm Văn	Tisen	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
279	2001224457	Lê Thái	Toàn	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN				
280	2001224467	Trần Văn	Toàn	Công nghệ thông tin	13DHTH09				
281	2001216275	Phạm Diệp Quang	Tú	Công nghệ thông tin	12DHTH07_CN				KHÔNG
282	2001224500	Nguyễn Văn Thanh	Tú	Công nghệ thông tin	13DHTH06			CÓ THAM GIA	CÓ
283	2001207238	NGUYỄN DƯƠNG	TUẤN	Công nghệ thông tin	11DHTH11			CÓ THAM GIA	CÓ
284	2001216283	Tạ Anh	Tuấn	Công nghệ thông tin	12DHTH17_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
285	2001224537	Trần Anh	Tuấn	Công nghệ thông tin	13DHTH06		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
286	2001224540	Huỳnh Anh	Tuấn	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
287	2001224546	Trương Thanh	Tuấn	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
288	2001224549	Đặng Thanh	Tuấn	Công nghệ thông tin	13DHTH03				
289	2001224552	Lê Đăng Hoàng	Tuấn	Công nghệ thông tin	13DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
290	2001224555	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Công nghệ thông tin	13DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
291	2001224559	Hồ Đăng	Tuệ	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	KHÔNG
292	2001224572	Võ Nguyễn Thanh	Tùng	Công nghệ thông tin	13DHTH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
293	2001230868	Nguyễn Thanh	Tùng	Công nghệ thông tin	14DHTH03	Tốt nghiệp sớm	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
294	2001216291	Trần Thế	Tuyên	Công nghệ thông tin	12DHTH13_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
295	2001224574	Phan Đặng Thủy	Tuyên	Công nghệ thông tin	13DHTH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
296	2001210050	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	Công nghệ thông tin	12DHTH12			CÓ THAM GIA	CÓ
297	2001224631	Lê Mạnh	Tường	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
298	2001216134	Bùi Ngọc	Thạch	Công nghệ thông tin	12DHTH18_CN				KHÔNG
299	2001190815	Huỳnh Lê Công	Thành	Công nghệ thông tin	10DHTH_QS			CÓ THAM GIA	CÓ
300	2001202246	ĐOÀN TRƯỜNG	THÀNH	Công nghệ thông tin	11DHTH13_CN				
301	2001216147	Nguyễn Lê Kim	Thành	Công nghệ thông tin	12DHTH_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
302	2001224714	Đặng Trung	Thành	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
303	2001224843	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
304	2001160630	NGUYỄN THANH	THẮNG	Công nghệ thông tin	07DHTH5_LV				
305	2001224861	Nguyễn Ngọc	Thắng	Công nghệ thông tin	13DHTH08			CÓ THAM GIA	CÓ
306	2001224865	Đỗ Cao	Thắng	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
307	2033210543	Trần Văn	Thi	Công nghệ thông tin	12DHTH_TD_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
308	2001210058	Đặng Văn	Thiên	Công nghệ thông tin	12DHTH18_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
309	2001216176	Nguyễn Hồng Thanh	Thiện	Công nghệ thông tin	12DHTH12			CÓ THAM GIA	CÓ
310	2001224906	Phan Trần Hoàng	Thiện	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN				
311	2001200613	PHẠM PHÚC	THỊNH	Công nghệ thông tin	11DHTH9_CN				
312	2001216178	Bùi Hoàng	Thịnh	Công nghệ thông tin	12DHTH11_CN				KHÔNG
313	2001210919	Bùi Văn	Thọ	Công nghệ thông tin	12DHTH15_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
314	2001224971	Nguyễn Minh	Thọ	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
315	2001190273	Nguyễn Đạt	Thống	Công nghệ thông tin	10DHTH8_LV				
316	2001190840	Lê Hoàng Nhất	Thống	Công nghệ thông tin	10DHTH1_LV			CÓ THAM GIA	KHÔNG
317	2001210788	Lê Văn	Thống	Công nghệ thông tin	12DHTH19_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
318	2001210946	Từ Văn	Thu	Công nghệ thông tin	12DHTH17_CN				
319	2001210547	Lê Minh	Thuận	Công nghệ thông tin	12DHTH15_CN				
320	2001210752	Phạm Minh	Thuận	Công nghệ thông tin	12DHTH14_CN				
321	2001225034	Phạm Thái	Thuận	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN				KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
322	2001225323	Lê Hà Ngọc	Thy	Công nghệ thông tin	13DHTH04			CÓ THAM GIA	CÓ
323	2001225389	Lê Huỳnh Mỹ	Trang	Công nghệ thông tin	13DHTH05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
324	2001225413	Nguyễn Văn	Tráng	Công nghệ thông tin	13DHTH09			CÓ THAM GIA	CÓ
325	2001225446	Lê Bảo	Trâm	Công nghệ thông tin	13DHTH06_CN		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
326	2001225535	Nguyễn Cao Đức	Trí	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
327	2001225548	Nghê Minh	Trí	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
328	2001216243	Nguyễn Đăng	Triều	Công nghệ thông tin	12DHTH_TD_CN				
329	2001225583	Nguyễn Bảo	Trinh	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
330	2001216248	Trần Đăng	Trọng	Công nghệ thông tin	12DHTH19_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
331	2001225623	Nguyễn Sang	Trọng	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN				
332	2001225676	Lê Đức	Trung	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
333	2001207208	ĐỖ NHẬT	TRƯỜNG	Công nghệ thông tin	11DHTH8_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
334	2001216265	Phan Nhật	Trường	Công nghệ thông tin	12DHTH18_CN				
335	2001207049	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	Công nghệ thông tin	11DHTH8_CN				
336	2001225747	Đỗ Hoàng	Uyên	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
337	2001225805	Nguyễn Thị Kiều	Vân	Công nghệ thông tin	13DHTH02			CÓ THAM GIA	CÓ
338	2001207141	TRẦN QUANG	VŨ	Công nghệ thông tin	11DHTH11			CÓ THAM GIA	CÓ
339	2001216320	Nguyễn Hoàng Phi	Vũ	Công nghệ thông tin	12DHTH09_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
340	2001225908	Đặng Trường	Vũ	Công nghệ thông tin	13DHTH_TD_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
341	2001225912	Trần Anh	Vũ	Công nghệ thông tin	13DHTH08_CN				
342	2001225914	Trần Khánh	Vũ	Công nghệ thông tin	13DHTH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
343	2001225916	Tạ Nguyên	Vũ	Công nghệ thông tin	13DHTH04_CN				KHÔNG
344	2001225958	Phạm Hồ Thúy	Vy	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
345	2001210554	Phan Thị Huỳnh	Y	Công nghệ thông tin	12DHTH08_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
346	2001181436	Trần Cảnh	Ý	Công nghệ thông tin	09DHTH8_QS				
347	2001226134	Lê Trần Ngọc	Yến	Công nghệ thông tin	13DHTH07_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
348	3001182282	Đào Minh	Tài	Công nghệ thông tin_CD	18CDTH_VL				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
349	2003210165	Lê Thành	An	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK01				
350	2003220023	Trần Thái	An	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
351	2003220058	Lê Trường	An	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
352	2003210183	Võ Ngọc Gia	Bảo	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
353	2003220417	Trịnh Cao	Cát	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01	x	CÓ THAM GIA		
354	2003220512	Lê Minh	Châu	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
355	2003212017	Nguyễn Thiện	Chí	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
356	2003220676	Đỗ Văn	Dũng	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
357	2003202010	HỒ BẢO	DUY	Công nghệ chế tạo máy	11DHCK2				
358	2003216635	Lê Trần Hoàng	Duy	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
359	2003220719	Phạm Anh	Duy	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
360	2003220883	Cao Thành	Đạt	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03_CN				
361	2032217380	Huỳnh Tấn	Đạt	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
362	2003210164	Mang Hải	Đăng	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
363	2003220989	Nguyễn Văn	Đoan	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01				KHÔNG
364	2003216649	Trần Minh	Đức	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
365	2003221013	Bùi Minh	Đức	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03				
366	2003216662	Nguyễn Trung	Hiếu	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02				
367	2003221407	Lê Trung	Hiếu	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
368	2003216664	Huỳnh Huy	Hòa	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
369	2003221560	Trương Đại	Hùng	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
370	2003221578	Lê Công	Hùng	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
371	2003221611	Phan Trần Nhất	Huy	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
372	2003221661	Võ Trần Quang	Huy	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
373	2003221785	Phạm Quốc	Hưng	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
374	2003221786	Nguyễn Hoàng	Hưng	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
375	2003216691	La Trung	Kiên	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
376	2003221905	Hồ Anh	Kiệt	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
377	2003222000	Lê Nguyên	Khang	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
378	2003222077	Lâm Văn	Khánh	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03				
379	2003210403	Trịnh Anh	Khoa	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
380	2003222160	Lê Minh	Khuyến	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
381	2003222241	Ngô Hoàng	Lịch	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
382	2003222445	Lê Bảo	Long	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
383	2003216699	Nguyễn Thành	Lợi	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK03				
384	2003160293	LÊ ĐỨC QUANG	MINH	Công nghệ chế tạo máy	07DHCK_LV				
385	2003211982	Trần Thanh	Minh	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
386	2003204002	TRẦN THANH	NAM	Công nghệ chế tạo máy	11DHCK2				
387	2003216705	Trần Ngọc	Nam	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
388	2003222751	Nguyễn Phương	Nam	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
389	2003222752	Nguyễn Ngọc	Nam	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
390	2003216715	Phạm Xuân	Nhân	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK03				
391	2003223241	Bùi Lê Bảo	Nhân	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
392	2003223242	Nguyễn Thành	Nhân	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
393	2003216719	Lê Tú	Nhơn	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
394	2003223586	Lê Tấn	Phát	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
395	2003210020	Trần Phạm Thanh	Phong	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
396	2003223662	Trần Thanh	Phong	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
397	2003202023	ĐỖ GIA	PHÚ	Công nghệ chế tạo máy	11DHCK2				
398	2003223720	Nguyễn Thiện	Phúc	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
399	2003160062	THẠCH BẢO	QUÂN	Công nghệ chế tạo máy	07DHCK_LV				
400	2003216736	Đỗ Trọng Anh	Quân	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
401	2003224142	Nguyễn Thanh	Sang	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
402	2003216749	Lưu Hữu	Sơn	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
403	2003216753	Nguyễn Tấn	Tài	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
404	2003224211	Cao Lê Quý	Tài	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
405	2003224303	Hồ Duy	Tâm	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
406	2003224403	Trần Văn	Tiến	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
407	2003224420	Phạm Lê Trung	Tín	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
408	2003224437	Nguyễn Đức	Tính	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01_CN				
409	2003224541	Nguyễn Thanh	Tuấn	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
410	2003224544	Đỗ Huy	Tuấn	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
411	2003224894	Phan Thanh	Thiên	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
412	2003224964	Ngô Cường	Thịnh	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
413	2003216765	Trương Quang	Thức	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02				
414	2003225335	Nguyễn Lâm Ngọc	Trai	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
415	2003225536	Phạm Minh	Trí	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01				
416	2003225565	Liêu Minh	Triết	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK01			CÓ THAM GIA	CÓ
417	2003216777	Dương Ngọc	Trung	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
418	2003225680	Bùi Nguyễn Phong	Trung	Công nghệ chế tạo máy	13DHCK02			CÓ THAM GIA	CÓ
419	2003202037	LÊ TẤN	VIỆT	Công nghệ chế tạo máy	11DHCK1				
420	2003216797	Nguyễn Tấn	Vũ	Công nghệ chế tạo máy	12DHCK03			CÓ THAM GIA	CÓ
421	2025210039	Nguyễn Huy	An	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT01				
422	2025220029	Lê Triều	An	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
423	2025202002	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	11DHCDT2_CN				
424	2025216804	Huỳnh Quang	Anh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT02				
425	2025220168	Nguyễn Hoàng	Anh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
426	2025220351	Phan Chí	Bảo	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01				
427	2025220388	Lê Phương	Bình	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
428	2025220411	Phạm Phú	Cảnh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
429	2025220451	Lê Đại Phú	Cường	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
430	2025220452	Nguyễn Thiên	Cường	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
431	2025202012	PHẠM QUỐC	DŨNG	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	11DHCDT2				
432	2025216829	Nguyễn Văn	Duy	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT02				
433	2025220741	Huỳnh Khánh	Duy	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
434	2025220816	Giang Tấn	Dương	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
435	2025220821	Nguyễn Quốc	Dương	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01				
436	2025216836	Võ Thanh	Đạt	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
437	2025220880	Lâm Minh	Đạt	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
438	2025220916	Bùi Văn Kim	Đạt	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
439	2025220944	Võ Thành	Đạt	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
440	2025207692	ĐỖ MINH	ĐÔ	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	11DHCDT3				
441	2025220999	Đỗ Phương	Đông	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
442	2025221074	Đỗ Chí	Giàu	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02				
443	2025221117	Phạm Hoàng Lâm	Hà	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
444	2025221186	Lê Nhật	Hào	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
445	2025221324	Nguyễn Văn	Hậu	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
446	2025221369	Phan Bá	Hiền	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02				
447	2025221388	Trịnh Nghĩa	Hiệp	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
448	2025221403	Nguyễn Văn	Hiếu	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
449	2025221428	Nguyễn Trọng	Hiếu	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
450	2025221573	Vũ Phan Anh	Hùng	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
451	2025221579	Phan Thanh	Hùng	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
452	2025210179	Trần Thanh	Huy	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
453	2025221662	Hồ Mạnh	Huy	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
454	2025221683	Nguyễn Nhật Gia	Huy	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
455	2025221874	Lê Quốc	Kiên	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
456	2025221895	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
457	2025221915	Võ Trọng	Kiệt	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
458	2025222011	Vương Hoàng	Khang	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
459	2025222060	Nguyễn Hồng	Khánh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01				
460	2025222084	Trần Lê Trọng	Khiêm	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02				
461	2025216885	Lê Huỳnh Anh	Khoa	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT02				
462	2025222150	Lê Trọng	Khôi	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
463	2025222204	Nguyễn Thanh	Lâm	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01				
464	2025211783	Nguyễn Lê Nhựt	Lễ	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT04			CÓ THAM GIA	CÓ
465	2025210209	Hoàng	Linh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT01				
466	2025222388	Trịnh Nghĩa	Linh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
467	2025222459	Đinh Thị Kim	Lộc	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01_CN				
468	2025222469	Nguyễn Hữu	Lộc	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
469	2025200104	TRẦN THANH	LUÂN	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	11DHCDT1				
470	2025207715	ĐỖ MINH	LUÂN	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	11DHCDT3				
471	2025190145	Trần Văn	Nghĩa	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	10DHCDT1_QS				
472	2025223029	Trần Minh	Nghĩa	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01				
473	2025223061	Trần Quốc	Ngọc	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02				
474	2025223250	Ngô Hiền	Nhân	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
475	2025210114	Thái Minh	Nhật	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
476	2025211491	Nguyễn Hồ Tấn	Phát	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
477	2025223633	Trần Nguyễn Tiến	Phát	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
478	2025223645	Nguyễn Chí	Phi	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
479	2025223677	Lê Hà Chấn	Phong	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
480	2025216949	Võ Đoàn Thanh	Phú	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT03			CÓ THAM GIA	CÓ
481	2025223704	Lê Ngọc	Phú	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02				
482	2025223787	Đặng Văn	Phúc	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
483	2025223927	Nguyễn Đình Anh	Quang	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
484	2025210361	Nguyễn Văn Hồng	Quân	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT03			CÓ THAM GIA	CÓ
485	2025224050	Nguyễn Phạm Hữu	Quyền	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
486	2025224185	Lê Trần Ngọc	Sơn	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
487	2025211522	Nguyễn Văn	Tài	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
488	2025224244	Trương Tấn	Tài	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
489	2025224409	Nguyễn Minh	Tiến	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
490	2025224410	Phạm Gia	Tiến	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
491	2025217006	Nguyễn Phúc	Toàn	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT04				CÓ
492	2025224448	Trần Xuân	Toàn	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
493	2025224652	Nguyễn Vũ Duy	Thái	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
494	2025216980	Trương Tuấn	Thăng	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT04_CN				
495	2025224895	Nguyễn Hải	Thiên	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
496	2025224920	Nguyễn Hoàng	Thiết	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
497	2025224959	Lê Phước	Thịnh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
498	2025225277	Nguyễn Minh	Thức	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
499	2025210449	Đỗ Minh	Trí	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
500	2025211592	Nguyễn Võ Minh	Trí	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	12DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
501	2025225619	Lê Nguyễn Ngọc	Trọng	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01				
502	2025225697	Huỳnh Chí	Trực	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
503	2025225710	Hoàng Xuân	Trường	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
504	2025225840	Phan Tuấn	Vĩ	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
505	2025225878	Nguyễn Hải	Vinh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
506	2025225887	Trần Xuân	Vinh	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
507	2025225917	Lê Đức Hoàng	Vũ	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	13DHCDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
508	2042210420	Phùng Vĩ	An	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN			CÓ THAM GIA	CÓ
509	2042210691	Phạm Khôi	Anh	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN_CN				
510	2042210410	Lê Quốc	Bảo	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN			CÓ THAM GIA	KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
511	2042220828	Hoàng Thế	Dương	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN02				
512	2042217834	Nguyễn Huỳnh Mẫn	Đạt	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN			CÓ THAM GIA	CÓ
513	2042210039	Mạch Văn	Đồng	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN				
514	2042221659	Đào Quốc	Huy	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN02			CÓ THAM GIA	CÓ
515	2042210421	Huỳnh Tuấn	Kiệt	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN			CÓ THAM GIA	CÓ
516	2042221899	Phạm Nguyễn Tuấn	Kiệt	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN01	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
517	2042221953	Lê Anh	Kỳ	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN01			CÓ THAM GIA	CÓ
518	2042226234	Nguyễn Hoàng	Khang	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
519	2042217843	Võ Quốc	Long	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN				
520	2042223275	Hồ Minh	Nhật	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN02				
521	2042223571	Lê Tuấn	Oanh	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN01				
522	2042223616	Trần Hoài	Phát	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN02			CÓ THAM GIA	CÓ
523	2042223621	Nguyễn Quang	Phát	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
524	2042223703	Trần Quang	Phú	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN01			CÓ THAM GIA	CÓ
525	2042210056	Trần Tú	Sang	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
526	2042226258	Trần Quang	Tịnh	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN02			CÓ THAM GIA	CÓ
527	2042210417	Bùi Thị Hồng	Thắm	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN			CÓ THAM GIA	CÓ
528	2042217849	Nguyễn Lê	Trí	Kỹ thuật nhiệt	12DHKTN			CÓ THAM GIA	CÓ
529	2042226276	Nguyễn Minh	Trí	Kỹ thuật nhiệt	13DHKTN02			CÓ THAM GIA	CÓ
530	2002210056	Ngô Quốc	An	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT04				
531	2002217031	Dương Hoàng	An	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03			CÓ THAM GIA	CÓ
532	2002220028	Hoàng Minh	An	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02				KHÔNG
533	2002210318	Lê Hoàng	Anh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT05				
534	2002211365	Nguyễn Hoàng Nam	Anh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
535	2002220109	Lê Nguyễn Duy	Anh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
536	2002210041	Trần Quốc	Bảo	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT04				
537	2002217047	Mai Thái Quốc	Bảo	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
538	2002220305	Huỳnh Gia	Bảo	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
539	2002220344	Trần Gia	Bảo	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
540	2002220402	Bùi Thanh	Bình	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
541	2002207842	ĐỖ HIẾU	CƠ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	11DHDT2			CÓ THAM GIA	CÓ
542	2002210032	Nguyễn Thành	Dô	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT04			CÓ THAM GIA	CÓ
543	2002220709	Nguyễn Anh	Duy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
544	2002220811	Khưu Đức Hoài	Dương	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
545	2002220813	Nguyễn Hoàng	Dương	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
546	2002220814	Nguyễn Hoàng	Dương	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
547	2002220926	Nguyễn Văn	Đạt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
548	2002220982	Dương Công	Định	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
549	2002217088	Trương Trọng	Đức	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT01				
550	2002221005	Cao Minh	Đức	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
551	2002221156	Phan Đình	Hải	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
552	2002210435	Trần Chí	Hào	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
553	2002221316	Lê Đức	Hậu	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
554	2002221319	Lê Công	Hậu	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
555	2002217107	Trần Phan Minh	Hiệp	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03				
556	2002210259	Nguyễn Trung	Hiếu	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
557	2002130043	Trần Hữu	Hoàng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	04DHDT_LV				
558	2002210221	Nguyễn Huy	Hoàng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT05				
559	2002221539	Ngô Kim	Hớn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
560	2002210004	Nguyễn Văn	Huy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT05				
561	2002210023	Hà Nhật	Huy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT02				
562	2002221672	Bùi Quốc	Huy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
563	2002221680	Lê Đức	Huy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
564	2002217129	Nguyễn Minh	Hưng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT06_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
565	2002210396	Đỗ Khắc	Kiên	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT05				
566	2002217149	Võ Tuấn	Kiệt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
567	2002221964	Huỳnh Ngọc	Kha	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
568	2002217132	Trịnh Quốc	Khải	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT04			CÓ THAM GIA	CÓ
569	2002217133	Ngô Nguyễn Gia	Khang	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT06				KHÔNG
570	2002222041	Phan Duy	Khanh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
571	2002222056	Nguyễn Tấn	Khánh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01_CN				
572	2002211113	Huỳnh Đăng	Khoa	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03				
573	2002222139	Triệu Quốc	Khoẻ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
574	2002222142	Lê Đình	Khôi	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
575	2002222159	Huỳnh Công	Khuyên	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01				
576	2002222242	Đinh Thanh	Liêm	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
577	2002200228	NGUYỄN ĐỖ VIỆT	LONG	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	11DHDT2			CÓ THAM GIA	CÓ
578	2002210262	Lê Hữu	Long	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT04			CÓ THAM GIA	CÓ
579	2002210425	Nguyễn Hồ Duy	Long	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03				
580	2002210429	Phạm Hoàng Sơn	Long	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
581	2002222466	Võ Phạm Tấn	Lộc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
582	2002222488	Nguyễn Đăng	Lợi	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
583	2002217168	Trần Danh	Minh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT01				
584	2002222657	Nguyễn Tấn	Minh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
585	2002222756	Đào Hữu Lê	Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
586	2002222763	Huỳnh Khắc	Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
587	2002222783	Nguyễn Hoàng	Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
588	2002223015	Nguyễn Minh	Nghĩa	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
589	2002223225	Mạch Trần Thành	Nhân	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
590	2002223236	Đặng Huỳnh	Nhân	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
591	2002223266	Hà Thái	Nhật	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
592	2002211689	Võ Minh	Nhựt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
593	2002200216	PHẠM THÀNH	PHÁT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	11DHDT3				
594	2002217199	Trần Tấn	Phát	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT01				
595	2002223591	Nguyễn Văn	Phát	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
596	2002223592	Trương Thanh	Phát	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
597	2002223605	Nguyễn Tấn	Phát	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
598	2002223632	Nguyễn Thành	Phát	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
599	2002223673	Nguyễn Trần Thanh	Phong	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
600	2002190414	Nguyễn Thanh	Phúc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	10DHDT_QS				
601	2002210008	Lê Lương Hữu	Phúc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT05				
602	2002223769	Nguyễn Hoàng	Phúc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02				
603	2002223773	Tạ Gia	Phúc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01				
604	2044226312	Đỗ Trương Quang	Phúc	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
605	2002223921	Lương Minh	Quang	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
606	2002200219	HUỲNH NGỌC	QUÂN	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	11DHDT3				
607	2002223945	Trần Hồng	Quân	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
608	2002224124	Trần Như	Quỳnh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
609	2002210437	Nguyễn Ty	Son	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT06			CÓ THAM GIA	CÓ
610	2002217224	Đồng Trường	Sơn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03				
611	2002224176	Phan Chí	Sơn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02	x	CÓ THAM GIA		CÓ
612	2002224192	Nguyễn Minh	Su	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02				
613	2002224222	Ngô Anh	Tài	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
614	2002224223	Nguyễn Đức	Tài	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
615	2002224323	Nguyễn Duy	Tân	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
616	2002217244	Huỳnh Công	Tấn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03			CÓ THAM GIA	CÓ
617	2002217305	Nguyễn Đức	Tuấn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03			CÓ THAM GIA	CÓ
618	2002224530	Trương Thanh	Tuấn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
619	2002224543	Văn Khánh	Tuấn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
620	2002224554	Trần Huy	Tuấn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
621	2002224658	Đàm Hoàng	Thái	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
622	2002224676	Phạm Phong	Thanh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
623	2002224711	Võ Phú	Thành	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
624	2002217254	Đặng Văn	Thắng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03_CN				
625	2002224884	Phan Minh	Thi	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02_CN				
626	2002224931	Lê Đức	Thịnh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
627	2002225043	Huỳnh Hồng	Thuận	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
628	2002225544	Nguyễn Trần Hữu	Trí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02				
629	2002225549	Nguyễn Văn	Trí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
630	2002217290	Nguyễn Đức	Trọng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT06			CÓ THAM GIA	CÓ
631	2002210062	Lê Quang	Trung	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
632	2002217295	Phạm Thành	Trung	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03			CÓ THAM GIA	CÓ
633	2002202083	NGUYỄN HỮU	TRỰC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	11DHDT4_CN				
634	2002207816	LÊ CÔNG	TRƯỜNG	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	11DHDT3				
635	2002217299	Hứa Nhựt	Trường	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	12DHDT03				
636	2002225713	Hồ Nguyễn Xuân	Trường	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
637	2002225838	Hoàng Trọng Cao	Vĩ	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02				
638	2002225850	Trần Thanh	Việt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT02			CÓ THAM GIA	CÓ
639	2002225856	Nguyễn Hoàng	Việt	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
640	2002225865	Bùi Quang	Vinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	CÓ
641	2002225870	Nguyễn Phúc	Vinh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	13DHDT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
642	2032220021	Lê Đức	An	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
643	2032220022	Trần Bình	An	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
644	2032220024	Lâm Trường	An	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
645	2032220041	Phạm Văn Trường	An	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
646	2032217334	Phạm Tuấn	Anh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH05				
647	2032220133	Lê Đình Quang	Anh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
648	2032220146	Trần Đặng Quốc	Anh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
649	2032220285	Vũ Tăng	Ba	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03		CÓ THAM GIA		CÓ
650	2032220320	Phan Quốc	Bảo	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
651	2032210280	Nguyễn Thành	Công	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01				
652	2032217348	Hồ Vĩ	Cường	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH04			CÓ THAM GIA	CÓ
653	2032217342	Lưu Công	Chánh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
654	2032220556	Phạm Trung	Chính	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03				
655	2032211152	Phạm Minh	Dũng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH06				CÓ
656	2032220683	Nguyễn Xuân	Dũng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01_CN				
657	2032220686	Nguyễn Anh	Dũng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
658	2032220687	Hoàng Trung	Dũng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01				
659	2032220688	Nguyễn Hoàng Tuấn	Dũng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
660	2032200117	TRẦN VĂN	ĐẠT	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11DHTDH1_CN				CÓ
661	2032217382	Mai Xuân Thành	Đạt	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH05			CÓ THAM GIA	CÓ
662	2032210063	Phạm Khải	Đình	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
663	2032210250	Trần Khánh	Đường	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
664	2032221136	Trần Điền	Hải	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
665	2032221280	Nguyễn Ngọc	Hân	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
666	2032221327	Nguyễn Phúc	Hậu	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
667	2032221413	Nguyễn Đặng Hoàng	Hiếu	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
668	2032221415	Ngô Hoàng Thiện	Hiếu	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
669	2032210035	Huỳnh Huy	Hoàng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01				
670	2032217408	Phạm Đức	Hùng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
671	2032210083	Lê Quang	Huy	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
672	2032221637	Nguyễn Văn	Huy	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
673	2032221646	Nguyễn Thanh	Huy	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
674	2032221673	Nguyễn Quốc	Huy	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
675	2032221704	Lê Đình Gia	Huy	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
676	2032217423	Võ Tuấn	Hưng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
677	2032221861	Phạm Đức	Hường	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03		CÓ THAM GIA		CÓ
678	2032221871	Trần Đăng	Kiên	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
679	2032200060	MAI THÀNH ANH	KIỆT	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11DHTDH1_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
680	2032221901	Huỳnh Anh	Kiệt	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
681	2032221906	Trương Tuấn	Kiệt	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
682	2032221911	Nguyễn Văn	Kiệt	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
683	2032180113	Lê Hoàng	Kha	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	09DHTDH_LV				
684	2032221967	Diệp Vũ	Khả	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
685	2032221972	Võ Văn	Khải	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
686	2032221977	Dương Minh	Khan	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03				
687	2032210606	Nguyễn Hoàng	Khanh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH02				
688	2032217441	Trần Duy	Khánh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
689	2032222068	Nguyễn Văn	Khánh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02				
690	2032211897	Nguyễn Hữu Minh	Khoa	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
691	2032222123	Lâm Đăng	Khoa	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
692	2032222156	Đinh Trọng	Khuê	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
693	2032222172	Nguyễn Ngọc Duy	Lam	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
694	2032217465	Huỳnh Tuấn	Lâm	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH03_CN				
695	2032222341	Huỳnh Tấn	Linh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
696	2032222464	Lê Châu Đại	Lộc	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
697	2032210206	Hồ Tấn	Lực	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
698	2032222510	Nguyễn Duy	Lương	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
699	2032200069	PHẠM HUỲNH LÊ	MINH	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11DHTDH1			CÓ THAM GIA	KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
700	2032217485	Nguyễn Nhật	Minh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH07				
701	2032222655	Kiều Tuấn	Minh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
702	2032222735	Nguyễn Văn	Mỹ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
703	2032222766	Nguyễn Hồng Nhật	Nam	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03				
704	2032222775	Đỗ Hoàng	Nam	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01				
705	2032222784	Phan Văn	Nam	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
706	2032222791	Đoàn Lê Nhật	Nam	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
707	2032212128	Nguyễn Trung	Nghĩa	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
708	2032223079	Hàn Thiên Bửu	Ngọc	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
709	2032217500	Phạm Trung	Nguyên	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH07			CÓ THAM GIA	CÓ
710	2032223164	Võ Văn	Nguyên	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03				
711	2032223213	Nguyễn Thanh	Nhàn	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01				
712	2032210197	Nguyễn Phúc	Nhân	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01				
713	2032223243	Nguyễn Thành	Nhân	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
714	2032223273	Đoàn Long	Nhật	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
715	2032223578	Huỳnh Thành	Pháp	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
716	2032210301	Phan Tấn	Phát	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
717	2032223705	Trần Đức	Phú	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
718	2032223755	Đào Minh	Phúc	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
719	2032223758	Lâm Văn Trọng	Phúc	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01				
720	2032223804	Lê Kim	Phụng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
721	2032223811	Lê Xuân Ngọc	Phước	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
722	2032223817	Nguyễn Minh	Phước	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
723	2032223840	Vũ Đức Anh	Phương	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
724	2032210188	Phạm Hoài	Quân	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH02_CN				
725	2032217534	Phạm Nguyễn Hoàng	Quân	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
726	2032223936	Trịnh Quý Trường	Quân	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
727	2032217537	Ngô Nguyễn Hoàng	Quốc	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH04			CÓ THAM GIA	CÓ
728	2032224049	Trương Minh	Quyền	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
729	2032224151	Nguyễn Hoàng	Sang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
730	2032224157	Huỳnh Minh	Sang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
731	2032210223	Lê Thanh	Tiến	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH02				
732	2032224398	Trương Nhật	Tiến	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03				
733	2032224399	Trần Thanh	Tiến	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
734	2032224404	Nguyễn Nhật	Tiến	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01_CN				
735	2032210092	Nguyễn Trung	Tín	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
736	2032224443	Nguyễn Văn	To	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
737	2032217580	Hà Trọng	Toàn	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH07			CÓ THAM GIA	CÓ
738	2032207933	LƯU THIỆN	TỒN	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	11DHTDH3				
739	2032217599	Bùi Trần Anh	Tú	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH07				
740	2032210612	Lê Đức Anh	Tuấn	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH04_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
741	2032224526	Tiêu Anh	Tuấn	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
742	2032224528	Nguyễn Minh	Tuấn	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
743	2032224625	Hồ Xuân	Tự	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
744	2032224633	Lê Văn	Tưởng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02				
745	2032181089	Trần Hoàng	Thái	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	09DHTDH_LV				
746	2032217557	Kiều Trí	Thành	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH04			CÓ THAM GIA	CÓ
747	2032224809	Nguyễn Thanh	Thảo	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
748	2032210442	Nguyễn Hoàng Minh	Thắng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH05				
749	2032224909	Phạm Phước	Thiện	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
750	2032224910	Phạm Minh	Thiện	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
751	2032224946	Võ Đức	Thịnh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
752	2032224947	Nguyễn Phúc	Thịnh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01				
753	2032224961	Nguyễn Phúc	Thịnh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
754	2032225079	Nguyễn Phương	Thùy	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
755	2032225626	Phạm Gia	Trọng	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03				
756	2032225681	Đặng Thanh	Trung	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
757	2032225802	Ngô Ngọc Phi	Vân	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
758	2032225853	Ngô Quốc	Việt	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01		CÓ THAM GIA		CÓ
759	2032225871	Lương Tuyền	Vinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH01			CÓ THAM GIA	CÓ
760	2032225879	Huỳnh Thanh	Vinh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02			CÓ THAM GIA	CÓ
761	2032225890	Võ Văn	Vĩnh	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	13DHTDH02				
762	2032210216	Nguyễn Nhất	Vũ	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	12DHTDH03			CÓ THAM GIA	CÓ
763	2004220096	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
764	2004220105	Tạ Phương	Anh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
765	2004220123	Huỳnh Ngọc Trâm	Anh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
766	2004220175	Đặng Vân	Anh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
767	2004220177	Hồng Minh	Anh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
768	2004220391	Nguyễn Quốc Duy	Bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
769	2004220475	Nguyễn Thị Bích	Chăm	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
770	2004220483	Nguyễn Lưu Ngọc	Châu	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
771	2004220621	La Khả	Dinh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
772	2004220654	Phạm Thị Mỹ	Dung	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
773	2004220660	Đặng Ngọc	Dung	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
774	2004220662	Nguyễn Hoàng Phương	Dung	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
775	2004200228	NGUYỄN CAO	DUY	Công nghệ kỹ thuật hóa học	11DHHH2				
776	2004220721	Lý Thanh	Duy	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
777	2004220731	Nguyễn Quốc	Duy	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
778	2004220736	Lê Trung	Duy	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
779	2004217645	Đàm Thị Mỹ	Duyên	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH01_CN				KHÔNG
780	2004220790	Huỳnh Phan Tường	Duyên	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
781	2004217652	Võ Minh	Đạt	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
782	2004220895	Phạm Viết	Đạt	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
783	2004221035	Phạm Phương	Giang	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
784	2004217656	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH02				
785	2004221170	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
786	2004221220	Nguyễn Thị	Hằng	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
787	2004221229	Nguyễn Phượng	Hằng	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
788	2004221233	Lê Mỹ	Hằng	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
789	2004210182	Lê Ngọc	Hân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH03				
790	2004221260	Tăng Gia	Hân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
791	2004221262	Mã Phương Bảo	Hân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
792	2004221283	Phan Thị Ngọc	Hân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
793	2004221288	Trương Thị Ngọc	Hân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
794	2004230046	Lê Thanh	Hiếu	Công nghệ kỹ thuật hóa học	14DHHH05	Tốt nghiệp sớm	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
795	2004221448	Lê Thị Ngọc	Hoa	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
796	2004221499	Ngô Thái	Hoàng	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
797	2004221561	Lương Ngọc	Hùng	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
798	2004221664	Hồ Đắc	Huy	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01_CN				
799	2004221711	Nguyễn Thị Ngọc	Húy	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
800	2004221769	Lê Cẩm	Huỳnh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
801	2004221837	Phạm Thiên	Hương	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
802	2004221846	Phạm Mai	Hương	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
803	2004221893	Nguyễn Anh	Kiệt	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
804	2004221900	Nguyễn Đào Tuấn	Kiệt	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
805	2004221966	Lê Minh	Kha	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
806	2004221969	Nguyễn Việt	Khải	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
807	2004221989	Trương Hoàng	Khang	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
808	2004222004	Trương Đạt	Khang	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	KHÔNG
809	2004208087	PHAN NGỌC	KHÁNH	Công nghệ kỹ thuật hóa học	11DHHH2				
810	2004217676	Hoàng Ngọc	Khánh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH02				
811	2004222175	Đỗ Thị Quế	Lam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
812	2004210645	Nguyễn Duy Tuấn	Linh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH02				
813	2004211360	Trần Lê Khánh	Linh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH05				
814	2004222368	Nguyễn Thị Mai	Linh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
815	2004222421	Đỗ Thị Tuyết	Loan	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
816	2004217688	Trần Đàm Hoàng	Long	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
817	2004222500	Lê Minh	Luân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
818	2004222541	Trần Khánh	Ly	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
819	2004222578	Nguyễn Thị	Mai	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
820	2004210294	Trần Minh	Mị	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH02				
821	2004222637	Huỳnh Nhật	Minh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
822	2004222708	Hoàng Thái Diễm	My	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
823	2004222733	Phạm Phan Hồng	Mỹ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
824	2004222768	Tằng Hòa	Nam	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
825	2004200121	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	Công nghệ kỹ thuật hóa học	11DHHH2				
826	2004222927	Lê Bảo	Ngân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
827	2004222951	Huỳnh Hiếu	Ngân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
828	2004222998	Ngô Triết	Nghi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
829	2004223004	Trần Mai Hồng	Nghi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
830	2004210421	Lê Thanh Phước	Nghĩa	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH03				
831	2004223071	Lâm Ái	Ngọc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH04			CÓ THAM GIA	CÓ
832	2004223078	Đỗ Ái Phương	Ngọc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
833	2004223083	Phạm Nguyễn Phương	Ngọc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
834	2004223090	Lê Tú	Ngọc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
835	2004223097	Mai Như	Ngọc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
836	2004223098	Lại Thị Kim	Ngọc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
837	2004223144	Võ Cao Đình	Nguyên	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
838	2004217713	Nguyễn Thanh	Nhặn	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH04				
839	2004223229	Đỗ Ngọc	Nhân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
840	2004223233	Nguyễn Thành	Nhân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
841	2004217717	Nguyễn Thị Tú	Nhi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH03				
842	2004223334	Trịnh Phương	Nhi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
843	2004223335	Phạm Đoàn Tuyết	Nhi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
844	2004223336	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
845	2004223363	Ngô Phạm Yến	Nhi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
846	2004223389	Nguyễn Yến	Nhi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
847	2004223437	Bùi Thị Hồng	Nhung	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
848	2004223533	Đỗ Hoài Tuyết	Như	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
849	2004217727	Lê Thành	Phát	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
850	2004223604	Võ Hồng	Phát	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
851	2004223607	Nguyễn Tấn	Phát	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
852	2004223694	Lê Phong	Phú	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
853	2004208047	NGUYỄN VĂN	QUANG	Công nghệ kỹ thuật hóa học	11DHHH1_CN				
854	2026223924	Trần	Quang	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
855	2004202024	HÀ MINH	QUÂN	Công nghệ kỹ thuật hóa học	11DHHH1_CN				
856	2004223938	Lê Duy	Quân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
857	2004223971	Nguyễn Thị Ngọc	Quí	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
858	2004224006	Trần Ánh	Quyên	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02				
859	2004217743	Võ Lê Như	Quỳnh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
860	2004224089	Nguyễn Như	Quỳnh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
861	2004224109	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
862	2004224145	Nguyễn Dĩ	Sang	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
863	2004224194	Trần Thị Kim	Sương	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
864	2026224230	Huỳnh Bách	Tài	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
865	2004224300	Lê Nguyễn Minh	Tâm	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
866	2004224342	Phạm Thị Cẩm	Tiên	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
867	2004224366	Phạm Thị Thủy	Tiên	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
868	2004224367	Ngô Thị Mỹ	Tiên	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
869	2004200098	TRẦN THANH	TÍN	Công nghệ kỹ thuật hóa học	11DHHH2_CN				
870	2004224432	Nguyễn Thị	Tình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
871	2004217784	Vũ Minh	Tú	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
872	2004224488	Nguyễn Thanh	Tú	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
873	2004224585	Mai Thị Kim	Tuyền	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
874	2004224671	Nguyễn Trường	Thanh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
875	2004224673	Thiều Quang	Thanh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
876	2004224679	Lê Nhật	Thanh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
877	2004224681	Trần Thị Thanh	Thanh	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
878	2004224772	Đỗ Thanh	Thảo	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05_CN				
879	2004224776	Hoàng Phương Hồng	Thảo	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
880	2004224783	Nguyễn Vi Thiện	Thảo	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
881	2004224808	Đinh Thị Thanh	Thảo	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
882	2004224816	Phạm Thị Xuân	Thảo	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
883	2004217756	Nguyễn Thị Quỳnh	Thơm	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH05				
884	2004225033	Ngô Thảo	Thuận	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
885	2026225048	Nguyễn Phan Minh	Thuận	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
886	2004225068	Trịnh Như	Thuỳ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
887	2004225163	Trương Ngọc Minh	Thư	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
888	2004225227	Cao Thị Anh	Thư	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
889	2004225240	Phí Thị Minh	Thư	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01_CN				
890	2004225267	Đỗ Thị Huỳnh	Thư	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
891	2004210046	Đinh Công	Thức	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH02				
892	2004225387	Phạm Thị Phương	Trang	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
893	2004225415	Nguyễn Quốc	Trạng	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
894	2004225433	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
895	2004212166	Trần Huyền	Trân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH01_CN				KHÔNG
896	2004225525	Văn Thị Huỳnh	Trân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	CÓ
897	2004225664	Trương Nguyễn Xuân	Trúc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
898	2026225689	Trần Bé	Trung	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
899	2004225750	Lê Trần Thảo	Uyên	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
900	2004225797	Trần Thị Cẩm	Vân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH05			CÓ THAM GIA	CÓ
901	2004225804	Huỳnh Kim Thanh	Vân	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
902	2004225837	Huỳnh Ngọc Thanh	Vĩ	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
903	2004210185	Lê Trần Yến	Vy	Công nghệ kỹ thuật hóa học	12DHHH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
904	2004226007	Nguyễn Thanh Tường	Vy	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH03			CÓ THAM GIA	CÓ
905	2004226036	Lê Thị Tường	Vy	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
906	2004226089	Lê Thị Như	Ý	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
907	2004226092	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Công nghệ kỹ thuật hóa học	13DHHH01			CÓ THAM GIA	CÓ
908	2026170063	NGUYỄN LƯU GIA	SƠN	Công nghệ vật liệu	08DHVL_VLVH				
909	2027220421	Cao Nhã	Cầm	Công nghệ dệt, may	13DHCM01			CÓ THAM GIA	CÓ
910	2027220533	Huỳnh Thị Mỹ	Chi	Công nghệ dệt, may	13DHCM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
911	2027220655	Nguyễn Thị	Dung	Công nghệ dệt, may	13DHCM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
912	2027221042	Lê Thị Trường	Giang	Công nghệ dệt, may	13DHCM01			CÓ THAM GIA	CÓ
913	2027218433	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	Công nghệ dệt, may	12DHCM03			CÓ THAM GIA	CÓ
914	2027221269	Phạm Thị Ngọc	Hân	Công nghệ dệt, may	13DHCM01			CÓ THAM GIA	CÓ
915	2027221362	Dương Thị	Hiền	Công nghệ dệt, may	13DHCM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
916	2027222110	Bùi Thị Yến	Khoa	Công nghệ dệt, may	13DHCM02				
917	2027222304	Lê Ngọc Thùy	Linh	Công nghệ dệt, may	13DHCM01			CÓ THAM GIA	CÓ
918	2027222874	Nguyễn Bảo	Ngân	Công nghệ dệt, may	13DHCM01			CÓ THAM GIA	CÓ
919	2027222994	Lâm Ngọc Mẫn	Nghi	Công nghệ dệt, may	13DHCM01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
920	2027223086	Lê Thị Bích	Ngọc	Công nghệ dệt, may	13DHCM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
921	2027218480	Phạm Ngọc Nhật	Nguyên	Công nghệ dệt, may	12DHCM02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
922	2027223193	Hồ Minh	Nguyệt	Công nghệ dệt, may	13DHCM01_CN				
923	2027211042	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Công nghệ dệt, may	12DHCM03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
924	2027200070	ĐINH PHẠM MINH	QUÂN	Công nghệ dệt, may	11DHCM1_CN				
925	2027210324	Trần Minh	Quân	Công nghệ dệt, may	12DHCM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
926	2027224021	Nguyễn Ngọc Bình	Quyên	Công nghệ dệt, may	13DHCM02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
927	2027218565	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	Công nghệ dệt, may	12DHCM02_CN				
928	2027224583	Nguyễn Lâm Thanh	Tuyền	Công nghệ dệt, may	13DHCM01				KHÔNG
929	2027224615	Hồ Ngọc Ánh	Tuyết	Công nghệ dệt, may	13DHCM01				
930	2027225067	Lê Thị Phương	Thuỳ	Công nghệ dệt, may	13DHCM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
931	2027225119	Đặng Thị Thanh	Thúy	Công nghệ dệt, may	13DHCM01			CÓ THAM GIA	CÓ
932	2027225125	Cao Thị Anh	Thúy	Công nghệ dệt, may	13DHCM02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
933	2027218540	Trần Ngọc Anh	Thư	Công nghệ dệt, may	12DHCM01_CN				
934	2027225197	Huỳnh Thị Minh	Thư	Công nghệ dệt, may	13DHCM01	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
935	2027225202	Phan Nguyễn Anh	Thư	Công nghệ dệt, may	13DHCM02_CN				
936	2027225440	Cao Phương	Trâm	Công nghệ dệt, may	13DHCM02			CÓ THAM GIA	CÓ
937	2027225737	Lê Thị Mỹ	Uyên	Công nghệ dệt, may	13DHCM01			CÓ THAM GIA	CÓ
938	2027225742	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Công nghệ dệt, may	13DHCM02			CÓ THAM GIA	CÓ
939	2043220122	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01				
940	2043220224	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
941	2043220225	Đặng Ngọc Quỳnh	Anh	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
942	2043220763	Nguyễn Mậu	Duyên	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
943	2043220764	Lê Thị Mỹ	Duyên	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
944	2043220991	Võ Thị Khánh	Đoan	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
945	2043221346	Trần Hà Thanh	Hiền	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02			CÓ THAM GIA	CÓ
946	2043221380	Trần Thị Phương	Hiền	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
947	2043221823	Vũ Lê Quỳnh	Hương	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
948	2043221850	Nguyễn Mai	Hương	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01				
949	2043222294	Hoàng Lê Khánh	Linh	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
950	2043222528	Phạm Thị Huỳnh	Ly	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
951	2043222875	Hoàng Dương Thanh	Ngân	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
952	2043222889	Nguyễn Minh	Ngân	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02			CÓ THAM GIA	CÓ
953	2043223191	Lê Ngô Minh	Nguyệt	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02			CÓ THAM GIA	CÓ
954	2043223320	Lâm Anh	Nhi	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
955	2043223481	Trương Phạm Quỳnh	Như	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
956	2043223482	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
957	2043223487	Phạm Lê Quỳnh	Như	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
958	2043224258	Đào Mỹ	Tâm	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
959	2043211955	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	Kinh doanh thời trang và dệt may	12DHKDTT02				
960	2043226340	Nguyễn Thanh	Thư	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02			CÓ THAM GIA	CÓ
961	2043225347	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02				
962	2043211266	Lê Thị Tuyết	Trâm	Kinh doanh thời trang và dệt may	12DHKDTT02			CÓ THAM GIA	CÓ
963	2043210447	Huỳnh Thị Thùy	Trinh	Kinh doanh thời trang và dệt may	12DHKDTT01			CÓ THAM GIA	CÓ
964	2043225670	Phạm Thị Thanh	Trúc	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02				
965	2043225789	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02			CÓ THAM GIA	CÓ
966	2043225941	Trần Xuân	Vy	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02				CÓ
967	2043226335	Nguyễn Khánh	Vy	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02				
968	2043226262	Võ Phi	Yến	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02			CÓ THAM GIA	CÓ
969	2043226343	Nguyễn Thị Phi	Yến	Kinh doanh thời trang và dệt may	13DHKDTT02				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
970	2006220231	Đinh Lâm Quỳnh	Anh	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
971	2006210112	Đỗ Minh	Bảo	Công nghệ chế biến thủy sản	12DHCBTS02			CÓ THAM GIA	CÓ
972	2006220443	Nguyễn Ngọc Kim	Cương	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	KHÔNG
973	2006220746	Nguyễn Khánh	Duy	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
974	2006226261	Võ Thị Thúy	Duy	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS_CN				
975	2006220800	Võ Thị Kim	Duyên	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
976	2006220918	Lê Thành	Đạt	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
977	2006220979	Phan Nguyễn Nhã	Đình	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
978	2006221512	Lê Đức Huy	Hoàng	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
979	2006226238	Sơn Gia	Huệ	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
980	2006221697	Võ Minh	Huy	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
981	2006221774	Cù Ngọc	Huỳnh	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
982	2006221775	Tăng Thị Yến	Huỳnh	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS				
983	2006226314	Đoàn Trần Tuấn	Kiệt	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
984	2006221935	Lý Thị	Kiều	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
985	2006221942	Trần Thị Mỹ	Kim	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
986	2006210024	Lê Trung	Khoa	Công nghệ chế biến thủy sản	12DHCBTS02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
987	2006226306	Lê Thị Ngọc	Lam	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
988	2006222835	Nguyễn Thúy	Nga	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
989	2006223024	Đỗ Trọng	Nghĩa	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
990	2006223034	Lưu Trọng	Nghĩa	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
991	2006223035	Võ Trần Trọng	Nghĩa	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
992	2035202003	TRẦN THANH	NGOAN	Công nghệ chế biến thủy sản	11DHCBTS_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
993	2006226294	Vũ Bảo	Ngọc	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
994	2006223540	Trần Thị Yến	Như	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
995	2006223710	Huỳnh Thiên	Phú	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
996	2006223819	Lê Hửu	Phước	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
997	2006211009	Lương Thị Mai	Phương	Công nghệ chế biến thủy sản	12DHCBTS02_CN				
998	2006224282	Trần Thị Ngân	Tâm	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS				
999	2006224283	Võ Thị Mỹ	Tâm	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1000	2035210009	Lê Minh	Tân	Công nghệ chế biến thủy sản	12DHCBTS01			CÓ THAM GIA	CÓ
1001	2006224659	Đoàn Hoàng	Thái	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS				
1002	2006211005	Đoàn Thị Thu	Thảo	Công nghệ chế biến thủy sản	12DHCBTS02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1003	2006224824	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS				
1004	2035210404	Đỗ Thị Kim	Thoa	Công nghệ chế biến thủy sản	12DHCBTS01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1005	2006225054	Trần Duy	Thuận	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
1006	2006225136	Nguyễn Bùi Phương	Thúy	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
1007	2006225223	Ngô Anh	Thư	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
1008	2006225224	Đinh Ngọc Huỳnh	Thư	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS_CN				KHÔNG
1009	2006225406	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
1010	2006225470	Phạm Thị Ngọc	Trâm	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	CÓ
1011	2035210050	Lư Nữ Hương	Trầm	Công nghệ chế biến thủy sản	12DHCBTS01			CÓ THAM GIA	CÓ
1012	2006225508	Lê Ngọc	Trân	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS				
1013	2006225611	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Công nghệ chế biến thủy sản	13DHCBTS			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1014	2005220001	Ro Phi	Áh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1015	2005220038	Trần Dĩ	An	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1016	2005220091	Phùng Ngọc Thảo	Anh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1017	2005220092	Trịnh Hoàng	Anh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01_CN				
1018	2005220142	Lê Thị Minh	Anh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1019	2005220171	Trần Hoàng	Anh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1020	2005220172	Trần Minh	Anh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1021	2005220247	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1022	2005220254	Lê Thị Ngọc	Ánh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1023	2005220274	Trần Quỳnh Bảo	Ân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1024	2005210481	Nguyễn Ngọc Thái	Bảo	Công nghệ thực phẩm	12DHTP02				
1025	2044220311	Châu Nguyên	Bảo	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1026	2005220377	Bơ Nah Ria Prong	Bích	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1027	2005220410	Nguyễn Thị	Cảnh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1028	2005220415	Trần Văn	Cao	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1029	2005208329	NGUYỄN MINH	CÔNG	Công nghệ thực phẩm	11DHTP14				
1030	2005220453	Nguyễn Thanh	Cường	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1031	2005220488	Trần Ngọc Trân	Châu	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1032	2005220493	Trần Ngọc Bảo	Châu	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1033	2005220534	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1034	2005220627	Quách Quân	Doanh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1035	2005220628	Hồ Phùng Thanh	Doanh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1036	2005220638	Võ Thị Phương	Du	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1037	2005220653	Nguyễn Thị Phương	Dung	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1038	2005220657	Đặng Thị Thuỳ	Dung	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1039	2005217891	Nguyễn Văn	Dũng	Công nghệ thực phẩm	12DHTP09_CN				
1040	2005217894	Nguyễn Văn Khánh	Duy	Công nghệ thực phẩm	12DHTP08			CÓ THAM GIA	CÓ
1041	2005220765	Lưu Thị Ngọc	Duyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1042	2005220782	Huỳnh Thị Cẩm	Duyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1043	2005220783	Đào Thị Thùy	Duyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1044	2005220785	Đặng Ngọc Phương	Duyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1045	2005220812	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04_CN				
1046	2005220823	Nguyễn Thùy	Dương	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1047	2005220875	Cao Trung	Đạt	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1048	2005220881	Trần Đình	Đạt	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1049	2005220952	Đồng Thị Hải	Đăng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1050	2005220986	Nguyễn Nhã	Đoan	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1051	2005221094	Lê Thị	Hà	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	có
1052	2005221128	Phạm Ngọc	Hải	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06_CN			CÓ THAM GIA	có
1053	2005221145	Nguyễn Ngọc	Hải	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	có
1054	2005221169	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	có
1055	2005221176	Nguyễn Thị Hồng	Hào	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	có
1056	2005221205	Phạm Thị	Hạt	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1057	2005221212	Trần Thị Thúy	Hằng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	có
1058	2005221225	Trần Thị Thu	Hằng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06				
1059	2005217916	Hồ Gia	Hân	Công nghệ thực phẩm	12DHTP06			CÓ THAM GIA	có
1060	2005221286	Nguyễn Cao Ngọc	Hân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1061	2005221354	Nguyễn Võ Thanh	Hiền	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	có
1062	2005221364	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	có
1063	2005221389	Đinh Thái	Hiệp	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	có
1064	2005221404	Nguyễn Kim	Hiếu	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01_CN			CÓ THAM GIA	có
1065	2005221458	Nguyễn Hữu	Hòa	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	có
1066	2005221468	Nguyễn Phước	Hoài	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	có
1067	2005221481	Hồ Tấn	Hoàng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	có
1068	2005221487	Nguyễn Ngọc Kim	Hoàng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	có
1069	2005221495	Đỗ Văn	Hoàng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	có
1070	2005221545	Nguyễn Cửu	Huân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04_CN			CÓ THAM GIA	có
1071	2005221568	Nguyễn Hoàng	Hùng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06				
1072	2005221592	Võ Thanh	Huy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	có
1073	2005221603	Trần Quốc	Huy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	có
1074	2005221641	Hoàng Gia	Huy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	có
1075	2005221656	Nguyễn Gia	Huy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01				
1076	2005221745	Trịnh Thị Bích	Huyền	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02				có
1077	2005221768	Ông Anh Uyên	Huỳnh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1078	2005221830	Nguyễn Kiều Yến	Hương	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1079	2005221865	Lê Văn	Hữu	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1080	2005221866	Lê Ngọc	Hy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04				
1081	2005221940	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1082	2005221990	Ngô Yên	Khang	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1083	2005222057	Lê Minh	Khánh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1084	2005222065	Lê Ngọc Như	Khánh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03		CÓ THAM GIA		CÓ
1085	2005222109	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1086	2005222148	Huỳnh Minh	Khôi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1087	2005222173	Võ Hiếu	Lam	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1088	2005222192	Nguyễn Thanh	Lan	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01				
1089	2005222211	Lã Xuân	Lâm	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1090	2005222213	Nguyễn Cao Chi	Lâm	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1091	2005222214	Nguyễn Tử	Lâm	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1092	2005208152	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	Công nghệ thực phẩm	11DHTP13_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1093	2005211231	Lê Bùi Thùy	Linh	Công nghệ thực phẩm	12DHTP01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1094	2005222280	Huỳnh Nữ Khánh	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01				
1095	2005222295	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1096	2005222307	Chung Khánh	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1097	2005222324	Mai Lâm Thuỳ	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1098	2005222330	Phạm Thị Phương	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1099	2005222336	Trần Khánh	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1100	2005222337	Trần Thị Thùy	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1101	2005222345	Phan Thị Diệu	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1102	2005222365	Lã Thị Yến	Linh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD				
1103	2005222422	Liêu Thị Thanh	Loan	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01				KHÔNG
1104	2005210495	Phạm Thị	Lộc	Công nghệ thực phẩm	12DHTP06_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1105	2005222526	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1106	2005222534	Võ Thị Phương	Ly	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1107	2005222563	Đỗ Thị Thanh	Mai	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1108	2005222572	Võ Thị Trúc	Mai	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1109	2005222576	Bạch Thị Xuân	Mai	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1110	2005222582	Trần Thị Xuân	Mai	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1111	2005226159	Thổ Minh	Mẫn	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1112	2005222686	Đặng Thảo	My	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1113	2005222757	Đặng Nhật	Nam	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1114	2005222828	Nguyễn Lê Thiên	Nga	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1115	2005210821	Hồ Hạnh	Ngân	Công nghệ thực phẩm	12DHTP07			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1116	2005211185	Đặng Thùy Mỹ	Ngân	Công nghệ thực phẩm	12DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1117	2005222869	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD				
1118	2005222870	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04				
1119	2005222871	Nguyễn Bảo	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01				CÓ
1120	2005222876	Lý Thanh	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1121	2005222878	Nguyễn Phạm Thanh	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1122	2005222893	Lữ Kim	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1123	2005222898	Trương Nguyễn Việt	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1124	2005222907	Lê Thị Hồng	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06_CN				
1125	2005222908	Lại Thị Kim	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02		CÓ THAM GIA		CÓ
1126	2005222914	Nguyễn Ngọc Minh	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1127	2005222916	Bùi Mai Thanh	Ngân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1128	2005222991	Trần Huỳnh Ái	Nghi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1129	2005223003	Trương Tuyết	Nghi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1130	2005223062	Phùng Thị Bích	Ngọc	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1131	2005223088	Nguyễn Thái Bảo	Ngọc	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1132	2005223092	Phạm Huỳnh Như	Ngọc	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1133	2005223139	Thắng Mỹ	Nguyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1134	2005223140	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1135	2005223197	Trần Đình Minh	Nguyệt	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1136	2005223208	Lương Thị Thúy	Nhài	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1137	2005208174	PHÙNG TRỌNG	NHÂN	Công nghệ thực phẩm	11DHTP14				
1138	2005223246	Kim Thành	Nhân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1139	2005217995	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	Công nghệ thực phẩm	12DHTP07			CÓ THAM GIA	CÓ
1140	2005223302	Trần Đặng Yến	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1141	2005223303	Lê Đoàn Yến	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1142	2005223322	Hứa Nguyễn Yến	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03_CN				
1143	2005223323	Huỳnh Yến	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06				
1144	2005223327	Trần Thị Xuân	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1145	2005223328	Trần Thảo	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1146	2005223329	Lê Quỳnh	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1147	2005223375	Phan Nguyễn Bình	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01				KHÔNG
1148	2005223384	Hồ Ngọc Yến	Nhi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1149	2005223426	Đỗ Minh	Nhiên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1150	2005223433	Trần Thị Kim	Nhung	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1151	2005223471	Nguyễn Thị Ý	Như	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1152	2005223476	Phan Trần Huỳnh	Như	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1153	2005223490	Phan Huỳnh	Như	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1154	2005223492	Phan Thị Vân	Như	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1155	2005223497	Lê Ngọc	Như	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1156	2005223562	Nguyễn Võ Hoàng	Oanh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1157	2005223568	Phùng Thị Kim	Oanh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1158	2005223597	Châu Nhuận	Phát	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02_CN				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1159	2005223603	Nguyễn Tấn	Phát	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1160	2005223612	Nguyễn Tấn	Phát	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1161	2005223637	Phạm Diễm	Phấn	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1162	2005223652	Nguyễn Thị Hồng	Phin	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1163	2005223666	Ngô Thanh	Phong	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04				
1164	2005223802	Đặng Ngọc	Phụng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1165	2005201009	NGUYỄN KIỀU	PHƯƠNG	Công nghệ thực phẩm	11DHTP10_CN				
1166	2005223850	Đoàn Ngọc Lan	Phương	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1167	2005223855	Trần Thị Thu	Phương	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03				
1168	2005223862	Nguyễn Xuân	Phương	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1169	2005223997	Trà Gia	Quý	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03				
1170	2005224015	Trần Gia	Quyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1171	2005224071	Nguyễn Xuân	Quỳnh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1172	2005224086	Huỳnh Thị Như	Quỳnh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1173	2005224093	Võ Ngọc Như	Quỳnh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1174	2005224152	Nguyễn Ngọc Kim	Sang	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1175	2005208354	HÀ LÊ MINH	SƠN	Công nghệ thực phẩm	11DHTP13				
1176	2005224214	Dương Thanh	Tài	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03				
1177	2005224215	Phạm Thành	Tài	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1178	2005210967	Dương Thị Thanh	Tâm	Công nghệ thực phẩm	12DHTP05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1179	2005210107	Lê Thị Kiều	Tiên	Công nghệ thực phẩm	12DHTP01				
1180	2005224350	Trần Thị Cẩm	Tiên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1181	2005224359	Võ Thị Kiều	Tiên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1182	2005224400	Huỳnh Thành	Tiến	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01_CN				
1183	2041224411	Đồng Thành	Tiến	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD				
1184	2005208305	LONG CẨM	TÚ	Công nghệ thực phẩm	11DHTP15_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1185	2005211002	Lê Minh	Tú	Công nghệ thực phẩm	12DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1186	2005224486	Bùi Nguyễn Cẩm	Tú	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1187	2005224504	Hoàng Mạnh	Tú	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1188	2005211189	Nguyễn Thái	Tuấn	Công nghệ thực phẩm	12DHTP09_CN				
1189	2005224531	Nguyễn Thành	Tuấn	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1190	2005224589	Trần Phạm Bích	Tuyền	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1191	2005224590	Hà Phạm Kim	Tuyền	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1192	2005224616	Nguyễn Hồng	Tuyết	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1193	2005224639	Nguyễn Song An	Thái	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1194	2005224653	Nguyễn Hoàng	Thái	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1195	2005224747	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04				
1196	2005224754	Lê Thanh	Thảo	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1197	2005224768	Phạm Thị Thanh	Thảo	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1198	2005224769	Ngô Phương	Thảo	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1199	2005224830	Nguyễn Thị Thanh	Thão	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1200	2005224836	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1201	2005224854	Hồ Hoàng	Thắng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1202	2005224888	Phạm Thị Bé	Thi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1203	2005224896	Trần Huỳnh Hoa	Thiên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1204	2005224932	Đỗ Tiến	Thịnh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1205	2005225076	Nguyễn Hoàn Phương	Thùy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD				
1206	2005225105	Giang Nguyễn Ngọc	Thủy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1207	2005225107	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04				
1208	2005210199	Võ Anh	Thư	Công nghệ thực phẩm	12DHTP05_CN				
1209	2005225165	Khấu Hoàng Thiên	Thư	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1210	2005225166	Nguyễn Anh	Thư	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1211	2005225167	Nguyễn Thị Minh	Thư	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1212	2005225186	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1213	2005225205	Đỗ Phạm Minh	Thư	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1214	2005225214	Nguyễn Thị Minh	Thư	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04				
1215	2005225243	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1216	2005225319	Nguyễn Đặng Vân	Thy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06				
1217	2005211260	Trần Thùy	Trang	Công nghệ thực phẩm	12DHTP04_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1218	2005218099	Nguyễn Ngọc Điền	Trang	Công nghệ thực phẩm	12DHTP09			CÓ THAM GIA	CÓ
1219	2005218100	Nguyễn Ngọc Xuân	Trang	Công nghệ thực phẩm	12DHTP08			CÓ THAM GIA	CÓ
1220	2005225346	Vương Quỳnh	Trang	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1221	2005225357	Cao Thị Thùy	Trang	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1222	2005225369	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1223	2005225378	Phùng Thị	Trang	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1224	2005225385	Võ Ngọc Thùy	Trang	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02				
1225	2005225458	Đỗ Thị Huyền	Trâm	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1226	2005202170	LÊ THỊ BẢO	TRÂN	Công nghệ thực phẩm	11DHTP9_CN				
1227	2005211255	Nguyễn Bảo	Trân	Công nghệ thực phẩm	12DHTP03_CN				
1228	2005225483	Đặng Khanh	Trân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1229	2005225484	Trần Diễm	Trân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1230	2005225490	Trần Tuyết Thanh	Trân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1231	2005225509	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1232	2005225564	Lê Văn	Triển	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1233	2005200339	LÊ MỘNG	TRINH	Công nghệ thực phẩm	11DHTP10_CN				
1234	2005225584	Lê Thị Kiều	Trinh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02				
1235	2005225595	Trương Thị Thu	Trinh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1236	2005225601	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1237	2005225622	Trần Thảo Vân	Trọng	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1238	2005210161	Nguyễn Nhật	Trung	Công nghệ thực phẩm	12DHTP04				
1239	2005211253	Nguyễn Quang	Trường	Công nghệ thực phẩm	12DHTP05_CN			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1240	2005225700	Trương Quang	Trường	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02				
1241	2005225724	Hoàng Thị Mai	Uyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05				
1242	2005225728	Lê Nguyễn Thảo	Uyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1243	2005225733	Tô Thị Kim	Uyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1244	2005225739	Trần Thị Nhật	Uyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02		CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1245	2005225743	Huỳnh Thảo	Uyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1246	2041225752	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1247	2005225793	Trần Lê Thanh	Vân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1248	2005225823	Ngô Thúy	Vi	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1249	2005225854	Ngô Văn Quốc	Việt	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1250	2005225901	Nguyễn Tiến	Vũ	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1251	2005210586	Nguyễn Cao Nhật	Vy	Công nghệ thực phẩm	12DHTP03_CN				
1252	2005225961	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1253	2005225981	Tạ Nhật Đan	Vy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1254	2005225982	Nguyễn Tường	Vy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP06			CÓ THAM GIA	CÓ
1255	2005225987	Trần Phương	Vy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1256	2005225999	Nguyễn Thị Kim	Vy	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1257	2005226055	Trần Thị Thanh	Xuân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1258	2005226060	Cao Thị Yến	Xuân	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1259	2005226098	Lê Mỹ	Yên	Công nghệ thực phẩm	13DHTP01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1260	2005226113	Trần Thị	Yến	Công nghệ thực phẩm	13DHTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1261	2005226116	Huỳnh Thị Liễu	Yến	Công nghệ thực phẩm	13DHTP04				
1262	2005226119	Nguyễn Ngọc	Yến	Công nghệ thực phẩm	13DHTP03				
1263	2005226129	Lê Thị Minh	Yến	Công nghệ thực phẩm	13DHTP05			CÓ THAM GIA	CÓ
1264	2022220050	Huỳnh Dĩ	An	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1265	2022220068	Nguyễn Xuân	An	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1266	2022218183	Lương Thị Vân	Anh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1267	2022220170	Phạm Tuấn	Anh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1268	2022220181	Lê Thị Vân	Anh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1269	2022220182	Võ Trâm	Anh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1270	2022220211	Nguyễn Đức Phương	Anh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1271	2022220369	Lê Băng	Băng	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1272	2022220464	Nguyễn Chí	Cường	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1273	2022220508	Lê Thị Khánh	Châu	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02_CN				
1274	2022202007	NGUYỄN HỮU	ĐANG	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	11DHDB2_CN				
1275	2022220980	Lê Cung	Đỉnh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1276	2022221018	Trịnh Minh	Đức	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1277	2022221072	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1278	2022221112	Lê Thị Thu	Hà	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1279	2022221204	Ngô Gia	Hạo	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1280	2022221227	Phạm Thị Phượng	Hằng	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1281	2022221290	Lê Quan Thái	Hân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1282	2022221306	Nguyễn Gia	Hân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1283	2022211898	Thông Gia	Huy	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB02_CN				
1284	2022221773	Lê Thị Như	Huỳnh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1285	2022221801	Võ Huỳnh	Hưng	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01_CN				
1286	2022222151	Nguyễn Trần Minh	Khôi	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01				
1287	2022222221	Trần Huỳnh Phúc	Lâm	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1288	2022222380	Trần Nguyễn Khánh	Linh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1289	2022222537	Nguyễn Cẩm	Ly	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1290	2022222549	Ngô Thị Khánh	Ly	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02_CN				
1291	2022222669	Đỗ Thị Hồng	Mơ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1292	2022222714	Nguyễn Thị Diễm	My	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1293	2022222721	Nguyễn Trà	My	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1294	2022222805	Võ Văn	Ninh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1295	2022222838	Trần Diễm Quỳnh	Nga	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1296	2022222939	Trịnh Thị Kim	Ngân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1297	2022222952	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1298	2022222953	Phạm Thị Thanh	Ngân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1299	2022222954	Phan Thị Kim	Ngân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01				
1300	2022222955	Đặng Thị Thu	Ngân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1301	2022222956	Phạm Vũ Kim	Ngân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1302	2022223005	Phan Gia	Nghi	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1303	2022223013	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1304	2022210264	Võ Hoàng Bảo	Ngọc	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1305	2022210285	Nguyễn Huỳnh Như	Ngọc	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1306	2022223101	Đào Minh Bảo	Ngọc	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1307	2022223112	Vũ Hà Hải	Ngọc	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1308	2022223160	Nguyễn Thành	Nguyên	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02_CN				
1309	2022223171	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1310	2022223251	Nguyễn Trọng	Nhân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1311	2022223409	Nguyễn Kiều	Nhi	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1312	2022223453	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1313	2022223529	Nguyễn Bảo	Như	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1314	2022210136	Cao Quốc	Phú	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1315	2022208677	ĐẶNG NHÃ	PHƯƠNG	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	11DHDB3				
1316	2022223860	Lê Thanh	Phương	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1317	2022223878	Nguyễn Hoàng Kim	Phương	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1318	2022223981	Đặng Sỹ	Quốc	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02_CN				
1319	2022224110	Trần Như	Quỳnh	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01_CN				
1320	2022224240	Lê Minh	Tài	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1321	2022218325	Lê Minh	Tấn	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1322	2022200309	TRƯƠNG THANH	TUYỀN	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	11DHDB1				
1323	2022202042	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	TUYỀN	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	11DHDB2_CN				
1324	2022218329	Huỳnh Thị Thu	Thảo	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB04			CÓ THAM GIA	CÓ
1325	2022224803	Vũ Phương	Thảo	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1326	2022224813	Trần Thị	Thảo	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1327	2022225129	Lê Thị	Thúy	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1328	2022225134	Võ Ngọc Phương	Thúy	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1329	2022218349	Đỗ Hoàng Anh	Thư	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB04			CÓ THAM GIA	CÓ
1330	2022225251	Ngô Ngọc Kim	Thư	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1331	2022225258	Nguyễn Thị Anh	Thư	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02				
1332	2022225303	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1333	2022225393	Trần Thị Bích	Trang	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1334	2022225514	Lâm Thị Tuyết	Trân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1335	2022210293	Nguyễn Thanh	Trúc	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1336	2022225751	Lê Nguyễn Thu	Uyên	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1337	2022225753	Trần Võ Mỹ	Uyên	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02				
1338	2022225771	Trần Tấn	Vàng	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02				
1339	2022225798	Vương Chỉ	Vân	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1340	2022225996	Trần Thảo	Vy	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1341	2022226009	Nguyễn Tường	Vy	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1342	2022226027	Phạm Xuân Thảo	Vy	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01_CN				
1343	2022226028	Lê Thanh	Vy	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1344	2022226039	Trần Thảo	Vy	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01_CN				
1345	2022226088	Trần Thị Như	Ý	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB01			CÓ THAM GIA	CÓ
1346	2022226142	Tiêu Kim	Yến	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	13DHDB02			CÓ THAM GIA	CÓ
1347	2041220044	Nguyễn Thị Thanh	An	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1348	2041220290	Trương Đức Cao Công	Bản	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03				
1349	2041220760	Trần Thị Cao	Duyên	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1350	2041220789	Hồ Thị Mỹ	Duyên	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1351	2041214006	Lê Nguyễn Hải	Đăng	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1352	2041214007	Lê Văn	Đô	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP04				
1353	2041221251	Trần Thị Ngọc	Hân	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP02				
1354	2041221401	Quách Nguyễn Trung	Hiếu	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1355	2041221449	Nguyễn Thị	Hoa	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1356	2041221509	Võ Huy	Hoàng	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04				
1357	2041222032	Ngô Hữu	Kháng	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01				
1358	2041222093	Đặng Anh	Khoa	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1359	2041210213	Nguyễn Phương	Lâm	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1360	2041222224	Nguyễn Quốc	Lập	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04				
1361	2041222237	Phan Thị Nhật	Lệ	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1362	2041222332	Nguyễn Thùy	Linh	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04				
1363	2041222374	Trần Ngọc Mỹ	Linh	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1364	2041222645	Lê Tuyết	Minh	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1365	2041222747	Đặng Thị Linh	Na	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1366	2041210107	Nguyễn Hoàng	Nam	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1367	2041222755	Lê Nhất	Nam	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03				
1368	2041222814	Nguyễn Trịnh Hồng	Ny	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1369	2041210264	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP04				
1370	2041222940	Phạm Thị Mỹ	Ngân	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1371	2041222950	Nguyễn Trần Mỹ	Ngân	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04				
1372	2041223085	Nguyễn Thanh	Ngọc	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04				
1373	2041223473	Bùi Phạm Quỳnh	Như	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1374	2041223504	Nguyễn Quỳnh	Như	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1375	2041223579	Trần Văn	Pháp	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1376	2041223729	Đỗ Thị	Phúc	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1377	2041223767	Nguyễn Hoàng	Phúc	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1378	2041214072	Đặng Minh	Quân	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1379	2041223998	Nguyễn Trọng	Quý	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1380	2041224000	Phạm Duy	Quý	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1381	2041224037	Phạm Thúy Thục	Quyên	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1382	2041224116	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1383	2041224146	Võ Ngọc Minh	Sang	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1384	2041224257	Lê Nhật	Tâm	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1385	2041210176	Đinh Nguyễn Quang	Tiến	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1386	2041214106	Chung Thái	Tuấn	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP03				KHÔNG
1387	2041210029	Phạm Thanh Xuân	Thảo	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1388	2041224787	Võ Thị Thanh	Thảo	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1389	2041225029	Võ Thị Bích	Thuận	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1390	2041225179	Huỳnh Thị Anh	Thư	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1391	2041225260	Vũ Anh	Thư	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP02				
1392	2041225288	Bùi Thị Cẩm	Thương	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1393	2041225487	Trần Ngọc Bảo	Trân	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	CÓ
1394	2041225523	Quách Ngọc Huyền	Trân	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1395	2041225524	Lê Thảo	Trân	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1396	2041225550	Hoàng Đức	Trí	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04				
1397	2041214103	Phan Thị Kiều	Trinh	Quản trị kinh doanh thực phẩm	12DHQTTP03				
1398	2041225588	Bùi Thị Thùy	Trinh	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01				CÓ
1399	2041225705	Bùi Minh	Trường	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1400	2041225813	Lê Phạm Yến	Vi	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03			CÓ THAM GIA	CÓ
1401	2041225983	Kiều Thảo	Vy	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP03				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1402	2041226029	Nguyễn Thị Tường	Vy	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1403	2041226032	Phạm Ngọc Lan	Vy	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1404	2041226084	Nguyễn Như	Ý	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP02			CÓ THAM GIA	CÓ
1405	2041226097	Nguyễn Nhật	Yên	Quản trị kinh doanh thực phẩm	13DHQTTP01			CÓ THAM GIA	CÓ
1406	2034200091	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Khoa học chế biến món ăn	11DHNA1_CN				
1407	2034218598	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	Khoa học chế biến món ăn	12DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1408	2034220234	Nguyễn Thị Vân	Anh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN				
1409	2034220518	Trần Thị Kim	Châu	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN				
1410	2034220837	Phạm Lê Thùy	Dương	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1411	2034221023	Đỗ Trần Trí	Đức	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1412	2034221121	Nguyễn Thị Bảo	Hà	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1413	2034221157	Phạm Minh	Hải	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1414	2034221307	Trương Trần Bảo	Hân	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN				
1415	2034221308	Phạm Quỳnh Ngọc	Hân	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN				CÓ
1416	2034221335	Nguyễn Duy	Hậu	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1417	2034210286	Trịnh Trần Thu	Hiền	Khoa học chế biến món ăn	12DHNA03			CÓ THAM GIA	CÓ
1418	2034221706	Trần Gia	Huy	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN				
1419	2034221808	Nguyễn Văn	Hưng	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1420	2034221879	Nguyễn Trung	Kiên	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1421	2034221954	Lê Mỹ	Kỳ	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN				
1422	2034222031	Vương Thụy An	Khang	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1423	2034226316	Đỗ Hồng Ngọc	Khánh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1424	2034222136	Đoàn Nguyễn Đăng	Khoa	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1425	2034222199	Lê Nguyễn Ngọc	Lan	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1426	2034210244	Bùi Tùng	Lâm	Khoa học chế biến món ăn	12DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1427	2034222405	Lý Phương	Linh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1428	2034222663	Đỗ Hoàng Nhật	Minh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN				CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1429	2034222666	Lê Tống Ngọc	Minh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1430	2034222738	Võ Hoàng	Mỹ	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN				
1431	2034222979	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1432	2034226269	Lý Ngô Bảo	Ngọc	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1433	2034223281	Nghiêm Huy	Nhật	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN				
1434	2034223411	Nguyễn Yến	Nhi	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1435	2034223412	Hồ Thị Minh	Nhi	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN				
1436	2034223414	Trần Đỗ Thị Yến	Nhi	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1437	2034200061	NGÔ THỊ HUỲNH	NHƯ	Khoa học chế biến món ăn	11DHNA1_CN				
1438	2034226210	Thái Thị Kiều	Oanh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1439	2034223679	Lê Thành	Phong	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1440	2034223711	Võ Minh	Phú	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1441	2034223808	Huỳnh Kim	Phụng	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1442	2034223891	Đỗ Thị Nhã	Phương	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1443	2034226260	Nguyễn Thụy Như	Phương	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1444	2034224042	Bùi Ngọc Thảo	Quyên	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1445	2034224128	Hà Thị Như	Quỳnh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN				
1446	2034224136	Trần Ngọc Tuyết	San	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1447	2034224137	Mai Hoàng Khả	San	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1448	2034224308	Nguyễn Thị Kim	Tâm	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1449	2034224309	Đỗ Nhật Minh	Tâm	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN				KHÔNG
1450	2034224468	Nguyễn Vĩ	Toàn	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1451	2034224517	Trần Quốc	Tú	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1452	2034224693	Đinh Thị Phương	Thanh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1453	2034224694	Hồ Tuấn	Thanh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1454	2034224869	Nguyễn Trung	Thắng	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN				
1455	2034224893	Hầu Minh	Thi	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN				CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1456	2034224968	Ngô Nguyễn Xuân	Thịnh	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1457	2034225056	Lê Minh	Thuận	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1458	2034225270	Huỳnh Hoàng	Thư	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1459	2034225273	Trần Thị Anh	Thư	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1460	2034225408	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1461	2034225409	Hoàng Thị Thu	Trang	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1462	2034225471	Huỳnh Diễm Minh	Trâm	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1463	2034225694	Vũ Tiến	Trung	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1464	2034226041	Từ Khánh	Vy	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1465	2034226042	Lê Lý Trường	Vy	Khoa học chế biến món ăn	13DHNA03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1466	2028220281	Đỗ Nguyễn Thiên	Ân	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1467	2028220282	Trần Hồ Ngọc	Ân	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1468	2028220519	Nguyễn Tô Bảo	Châu	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1469	2028220602	Phan Thị Ngọc	Diễm	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1470	2028210165	Nguyễn Hoàng	Diệp	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1471	2028220838	Huỳnh Lý Thùy	Dương	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1472	2028221234	Phạm Diễm	Hằng	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1473	2028181017	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	09DHDD_LV				
1474	2028221514	Trần Minh	Hoàng	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1475	2028218850	Lê Thái	Hưng	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD02			CÓ THAM GIA	CÓ
1476	2028209055	TRẦN THỊ NHẬT	LỆ	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	11DHDD2				
1477	2028200104	HUỲNH THÀNH	LONG	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	11DHDD1_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1478	2028218859	Lương Trần	Long	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1479	2028218861	Trang Sĩ Vũ	Luân	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD02_CN				
1480	2028223180	Dương Thời	Nguyên	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1481	2028210107	Nguyễn Thị Tiết	Nhi	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD01_CN				KHÔNG
1482	2028223417	Trần Thị Yến	Nhi	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1483	2028218890	Nguyễn Lý Minh	Nhựt	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD01_CN				
1484	2028223681	Võ Hồng	Phong	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1485	2028223793	Nguyễn Hữu	Phúc	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD02_CN				
1486	2028210113	Huỳnh Mỹ	Phương	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1487	2028223893	Trần Đức	Phương	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1488	2028223895	Trần Võ Hoàng	Phương	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1489	2028224696	Lê Phạm Nhật	Thanh	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1490	2028224846	Nguyễn Phạm Hồng	Thắm	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1491	2028225306	Võ Nguyễn Ngọc	Thương	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD02			CÓ THAM GIA	CÓ
1492	2028210024	Hoàng Uyên	Thy	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1493	2028210182	Nguyễn Lê Xuân	Trang	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD02			CÓ THAM GIA	CÓ
1494	2028225615	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1495	2028218938	Trần Bảo	Trung	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1496	2028225768	Nguyễn Hà Phương	Uyên	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1497	2028210181	Lâm Tiểu	Vi	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	12DHDD01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1498	2028225921	Nguyễn Đức	Vương	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1499	2028226143	Nguyễn Hoàng	Yến	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	13DHDD02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1500	2024220065	Phan Tuấn	An	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1501	2024189001	Nguyễn Bảo	Anh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	09DHHD_LV				
1502	2024209408	NGUYỄN PHƯƠNG HIẾU	ÂN	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	11DHQTDVLH_VL				
1503	2024220373	Đinh Phạm Công	Bằng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1504	2024220496	Lê Ngọc Bảo	Châu	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1505	2024218970	Huỳnh Thị Kim	Chi	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH02				KHÔNG
1506	2024210236	Bùi Thị Cẩm	Dân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH01				
1507	2024220994	Nguyễn Minh	Đoàn	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1508	2024221050	Nguyễn Thị Bích	Giang	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02				
1509	2024221198	Châu Nhật	Hảo	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1510	2024221451	Phan Thu	Hoa	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1511	2024221791	Nguyễn Tấn	Hưng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1512	2024221851	Trần Thị Quỳnh	Hương	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1513	2024210185	Dương Đình	Khang	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1514	2024219000	Thòng Đức	Khang	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH02				
1515	2024222584	Đinh Thị Trúc	Mai	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02				
1516	2024209184	NGUYỄN NGỌC	MINH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	11DHQTDVLH5				
1517	2024222638	Nguyễn Ngọc	Minh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02				
1518	2024222719	Nguyễn Hồng Hà	My	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02				
1519	2024222772	Lê Doãn Hải	Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1520	2024222905	Hồ Thị Thu	Ngân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02				
1521	2024222966	Bạch Kim Thu	Ngân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1522	2024223073	Nguyễn Thị	Ngọc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02				
1523	2024223104	Tạ Thị Bảo	Ngọc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1524	2024219025	Huỳnh Phương	Nguyên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH03				
1525	2024223270	Nguyễn Thị	Nhật	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1526	2024223450	Châu Cẩm	Nhung	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01				
1527	2024223509	Phạm Nguyệt	Như	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1528	2024223570	Ngô Thị Thùy	Oanh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1529	2024223765	Lê Hoàng	Phúc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01				
1530	2024223780	Nguyễn Huỳnh Gia	Phúc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1531	2024223865	Đỗ Thu	Phương	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1532	2024223886	Phạm Thị Thu	Phương	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01				
1533	2024219054	Châu Nguyễn Minh	Sang	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH03				
1534	2024224493	Nguyễn Thị	Tú	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1535	2024224626	Hồ Lê Ánh	Tươi	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1536	2024210285	Hồ Nguyễn Thiên	Thanh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1537	2024210245	Trần Hưng	Thạnh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH02				
1538	2024224890	Nguyễn Ngọc	Thi	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1539	2024225002	Phạm Thị Minh	Thơ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1540	2024225131	Lê Trọng Cẩm	Thúy	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1541	2024225184	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1542	2024225254	Nguyễn Huỳnh Kim	Thư	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1543	2024225445	Hà Thị	Trâm	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02				
1544	2024225530	Lê Thị Bảo	Trân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02				
1545	2024202115	NGUYỄN THỤY TUYẾT	TRINH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	11DHQTDVLH4			CÓ THAM GIA	CÓ
1546	2024219089	Nguyễn Thụy Bảo	Uyên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	12DHQTDVLH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1547	2024225828	Trương Thị Mỹ	Vi	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1548	2024226080	Nguyễn Thị Như	Ý	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1549	2024226138	Dương Hoàng	Yến	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	13DHQTDVLH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1550	2038209466	RABI	AH	Quản trị khách sạn	11DHQTKS8				
1551	2038202007	TRƯƠNG HOÀI	BẢO	Quản trị khách sạn	11DHQTKS4				
1552	2038202022	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	Quản trị khách sạn	11DHQTKS4				
1553	2038202025	PHẠM THỊ	DIỄN	Quản trị khách sạn	11DHQTKS6				
1554	2038220847	Nguyễn Quốc	Đại	Quản trị khách sạn	13DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1555	2038202026	QUÁCH VĂN	ĐÌNH	Quản trị khách sạn	11DHQTKS6				
1556	2038200017	BÙI MINH	ĐỨC	Quản trị khách sạn	11DHQTKS3				
1557	2038221108	Đặng Thị Ngọc	Hà	Quản trị khách sạn	13DHQTKS01				
1558	2038210242	Thái Thị Thúy	Hằng	Quản trị khách sạn	12DHQTKS01			CÓ THAM GIA	CÓ
1559	2038202046	PHẠM GIA	HÂN	Quản trị khách sạn	11DHQTKS7				
1560	2038210019	Huỳnh Thanh	Hậu	Quản trị khách sạn	12DHQTKS03				KHÔNG
1561	2038203021	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	Quản trị khách sạn	11DHQTKS5				
1562	2038221640	Võ Nhựt	Huy	Quản trị khách sạn	13DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1563	2038204030	NGUYỄN TUẤN	KIỆT	Quản trị khách sạn	11DHQTKS8			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1564	2038210510	Dương Thị Thanh	Kiều	Quản trị khách sạn	12DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1565	2038219160	Nguyễn Anh	Khoa	Quản trị khách sạn	12DHQTKS03			CÓ THAM GIA	CÓ
1566	2038219172	Trương Ngọc	Linh	Quản trị khách sạn	12DHQTKS03			CÓ THAM GIA	CÓ
1567	2038202085	NGUYỄN CHÂU	LOAN	Quản trị khách sạn	11DHQTKS4				
1568	2038202089	VÕ GIA	LONG	Quản trị khách sạn	11DHQTKS5				
1569	2038222552	Nguyễn Thị Kim	Ly	Quản trị khách sạn	13DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1570	2038222617	Nguyễn Lương Trà	Mi	Quản trị khách sạn	13DHQTKS02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1571	2038202099	LÊ DƯƠNG UYÊN	MY	Quản trị khách sạn	11DHQTKS6				
1572	2038219181	Nguyễn Ngọc	My	Quản trị khách sạn	12DHQTKS03			CÓ THAM GIA	CÓ
1573	2038202106	TRẦN THỊ THU	NGÂN	Quản trị khách sạn	11DHQTKS6			CÓ THAM GIA	CÓ
1574	2038209437	DƯƠNG BÍCH HOÀI	NGỌC	Quản trị khách sạn	11DHQTKS_LV				
1575	2038223340	Trần Thị Thảo	Nhi	Quản trị khách sạn	13DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1576	2038219207	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Quản trị khách sạn	12DHQTKS04				
1577	2038200331	TRƯƠNG NGUYỆN	PHÁT	Quản trị khách sạn	11DHQTKS4				
1578	2038219216	Lê Thị Kim	Phi	Quản trị khách sạn	12DHQTKS03			CÓ THAM GIA	CÓ
1579	2038202140	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	Quản trị khách sạn	11DHQTKS6				
1580	2038202162	NGUYỄN DUY	TÀI	Quản trị khách sạn	11DHQTKS6				
1581	2038219232	Đoàn Anh	Tài	Quản trị khách sạn	12DHQTKS04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1582	2038219259	Trần Thị Cẩm	Tiên	Quản trị khách sạn	12DHQTKS04			CÓ THAM GIA	CÓ
1583	2038224360	Trần Ngọc Thủy	Tiên	Quản trị khách sạn	13DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1584	2038210260	Nguyễn Hữu	Thắng	Quản trị khách sạn	12DHQTKS01			CÓ THAM GIA	CÓ
1585	2038203028	LÊ THỊ ANH	THI	Quản trị khách sạn	11DHQTKS6				
1586	2038210175	Lê Hoàng Anh	Thư	Quản trị khách sạn	12DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1587	2029210116	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Quản trị khách sạn	12DHQTKS01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1588	2038225732	Dương Lệ	Uyên	Quản trị khách sạn	13DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1589	2038219299	Châu Chí	Vinh	Quản trị khách sạn	12DHQTKS05			CÓ THAM GIA	CÓ
1590	2038226008	Phan Trần Thảo	Vy	Quản trị khách sạn	13DHQTKS01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1591	2038210226	Tạ Thị Như	Ý	Quản trị khách sạn	12DHQTKS03			CÓ THAM GIA	CÓ
1592	2038226115	Lưu Thị Hải	Yến	Quản trị khách sạn	13DHQTKS02			CÓ THAM GIA	CÓ
1593	2030220138	Nguyễn Tuấn	Anh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH01				
1594	2030220209	Nguyễn Thị Hoài	Anh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1595	2030220261	Lê Thị Hồng	Ánh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1596	2030209001	Hồng Mỹ	Châu	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	11DHQTDVNH1			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1597	2030210401	Đỗ Tiến	Dũng	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1598	2030220684	Nguyễn An	Dũng	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH01				
1599	2030220844	Nguyễn Quang	Đại	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1600	2030181055	Nguyễn Thanh	Điền	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	09DHQTDVNH_LV				
1601	2030190056	Huỳnh Ngọc	Giao	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	10DHQTDVNH_LV				
1602	2030200618	NGÔ NGUYỄN NHẬT	HÀO	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	11DHQTDVNH4				
1603	2030221528	Vũ Khánh	Hồng	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH01				
1604	2030221973	Trần Chí	Khải	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1605	2030222007	Nguyễn Trí	Khang	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1606	2030222054	Nguyễn Lâm Mai	Khánh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1607	2030222078	Đỗ Thị Kim	Khánh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1608	2030222377	Phó Trúc	Linh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1609	2030219425	Lê Nhật	Minh	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1610	2030219434	Huỳnh Ngọc	Mỹ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH04				
1611	2030222730	Trần Chung Kim	Mỹ	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1612	2030219439	Huỳnh Ngọc Thanh	Ngân	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH05			CÓ THAM GIA	CÓ
1613	2030219443	Phạm Vũ Minh	Ngân	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH04				
1614	2030223154	Nguyễn Thảo	Nguyên	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1615	2030219463	Võ Thùy	Nhi	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH04				
1616	2030223390	Ngô Thị Yến	Nhi	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1617	2030223761	Nguyễn Trọng	Phúc	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1618	2030223790	Aroman Gia	Phúc	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1619	2030223887	Hoàng Nam	Phương	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02				
1620	2030224294	Hoàng Thị Minh	Tâm	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1621	2030219523	Thân Lâm	Tiên	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH04			CÓ THAM GIA	CÓ
1622	2030202115	LÊ PHI	TOÀN	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	11DHQTDVNH7				
1623	2030219554	Nguyễn Lê Thanh	Tuyền	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH05			CÓ THAM GIA	CÓ
1624	2030219496	Huỳnh Thanh	Thảo	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1625	2030219518	Ngô Nguyễn Quỳnh	Thy	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH04			CÓ THAM GIA	CÓ
1626	2030225377	Lê Thị Thu	Trang	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1627	2030219538	Lê Trần Bảo	Trân	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH04			CÓ THAM GIA	CÓ
1628	2030200626	TRẦN HUỲNH THANH	TRÚC	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	11DHQTDVNH5			CÓ THAM GIA	CÓ
1629	2030225658	Phạm Thị	Trúc	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1630	2030225686	Võ Minh	Trung	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	13DHQTDVNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1631	2030219574	Lê Thanh	Vy	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	12DHQTDVNH05			CÓ THAM GIA	CÓ
1632	2037220203	Đặng Phương	Anh	Luật kinh tế	13DHKTL01				
1633	2037220503	Vũ Thị Quỳnh	Châu	Luật kinh tế	13DHKTL02				
1634	2037220866	Hồ Hoàng Anh	Đào	Luật kinh tế	13DHKTL01			CÓ THAM GIA	CÓ
1635	2037220937	Nguyễn Thành	Đạt	Luật kinh tế	13DHKTL01			CÓ THAM GIA	CÓ
1636	2037215057	Nguyễn Đinh Quang	Đẳng	Luật kinh tế	12DHKTL04			CÓ THAM GIA	CÓ
1637	2037221085	Trần Thị Dung	Hà	Luật kinh tế	13DHKTL01				
1638	2037221116	Đỗ Nguyễn Bích	Hà	Luật kinh tế	13DHKTL03			CÓ THAM GIA	CÓ
1639	2037221370	Nguyễn Thị Minh	Hiền	Luật kinh tế	13DHKTL02			CÓ THAM GIA	CÓ
1640	2037210021	Vũ Quang	Huy	Luật kinh tế	12DHKTL02			CÓ THAM GIA	CÓ
1641	2037221725	Bùi Thị Mỹ	Huyền	Luật kinh tế	13DHKTL03			CÓ THAM GIA	CÓ
1642	2037222259	Đào Thị Bích	Liên	Luật kinh tế	13DHKTL02			CÓ THAM GIA	CÓ
1643	2037222292	Cam Thị Phương	Linh	Luật kinh tế	13DHKTL02			CÓ THAM GIA	CÓ
1644	2037215139	Đỗ Song	Mai	Luật kinh tế	12DHKTL03			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1645	2037223055	Trần Thị Bé	Ngọc	Luật kinh tế	13DHKTL02				
1646	2037223070	Thái Kim	Ngọc	Luật kinh tế	13DHKTL01			CÓ THAM GIA	CÓ
1647	2037223096	Trương Trần Bảo	Ngọc	Luật kinh tế	13DHKTL02			CÓ THAM GIA	CÓ
1648	2037215174	Giang Long	Nhân	Luật kinh tế	12DHKTL05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1649	2037223264	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	Luật kinh tế	13DHKTL02			CÓ THAM GIA	CÓ
1650	2037210528	Đặng Nguyễn Yến	Nhi	Luật kinh tế	12DHKTL04			CÓ THAM GIA	CÓ
1651	2037215177	Dương Thị Yến	Nhi	Luật kinh tế	12DHKTL07				
1652	2037215186	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	Luật kinh tế	12DHKTL08			CÓ THAM GIA	CÓ
1653	2037223361	Phạm Thị Xuân	Nhi	Luật kinh tế	13DHKTL01			CÓ THAM GIA	CÓ
1654	2037223688	Nguyễn Anh	Phú	Luật kinh tế	13DHKTL03				
1655	2037230317	Phùng Hoàng	Phúc	Luật kinh tế	14DHKTL02	Tốt nghiệp sớm	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1656	2037220906	Tăng Thanh	Thuận	Luật kinh tế	13DHKTL01			CÓ THAM GIA	CÓ
1657	2037230427	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	Luật kinh tế	14DHKTL06	Tốt nghiệp sớm	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1658	2037215314	Phạm Nguyễn Hương	Trà	Luật kinh tế	12DHKTL08			CÓ THAM GIA	CÓ
1659	2037209001	Vũ Thị Ngọc	Trang	Luật kinh tế	11DHKTL_LV				
1660	2037225429	Nguyễn Bảo	Trâm	Luật kinh tế	13DHKTL03			CÓ THAM GIA	CÓ
1661	2037225683	Dương Văn	Trung	Luật kinh tế	13DHKTL01				
1662	2013200722	QUÁCH TÚ	VÂN	Luật kinh tế	11DHKTL1			CÓ THAM GIA	CÓ
1663	2037225788	Nguyễn Diệp Tường	Vân	Luật kinh tế	13DHKTL02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1664	2037210343	Nguyễn Tường	Vy	Luật kinh tế	12DHKTL01				
1665	2037225991	Lê Khánh	Vy	Luật kinh tế	13DHKTL01			CÓ THAM GIA	CÓ
1666	2037230526	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Luật kinh tế	14DHKTL06	Tốt nghiệp sớm	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ
1667	2029191180	Nguyễn Thị Kim	Anh	Ngôn ngữ Anh	10DHAV_LV				
1668	2029212505	Bùi Minh	Anh	Ngôn ngữ Anh	12DHAV05			CÓ THAM GIA	CÓ
1669	2029220358	Hồ Hồng Thiên	Bảo	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1670	2029212526	Phan Ngọc Minh	Châu	Ngôn ngữ Anh	12DHAV06			CÓ THAM GIA	CÓ
1671	2029212527	Phạm Minh	Châu	Ngôn ngữ Anh	12DHAV09				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1672	2029202034	HÀ THỊ THÙY	DUNG	Ngôn ngữ Anh	11DHAV7				
1673	2029220652	Tô Thị	Dung	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1674	2029212541	Nguyễn Anh	Duy	Ngôn ngữ Anh	12DHAV05			CÓ THAM GIA	CÓ
1675	2029220747	Trần Đức	Duy	Ngôn ngữ Anh	13DHAV01				
1676	2029210110	Lê Hồng Ngọc	Duyên	Ngôn ngữ Anh	12DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1677	2029210526	Trần Thị Mỹ	Duyên	Ngôn ngữ Anh	12DHAV05			CÓ THAM GIA	CÓ
1678	2029212545	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	Ngôn ngữ Anh	12DHAV09				
1679	2029220781	Lê Thị Mỹ	Duyên	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1680	2029220848	Đỗ Quốc	Đại	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1681	2029220974	Nguyễn Thảo	Điền	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03				
1682	2029221021	Đoàn Nguyễn Thành	Đức	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1683	2029212564	Nguyễn Thảo	Hà	Ngôn ngữ Anh	12DHAV06			CÓ THAM GIA	CÓ
1684	2029226438	Trần Ngọc Khánh	Hà	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1685	2029210251	Võ Gia	Hân	Ngôn ngữ Anh	12DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1686	2029212575	Huỳnh Ngọc	Hân	Ngôn ngữ Anh	12DHAV07			CÓ THAM GIA	CÓ
1687	2029205075	TĂNG MINH	HOÀNG	Ngôn ngữ Anh	11DHAV9				
1688	2029205017	LÊ QUỐC	HÙNG	Ngôn ngữ Anh	11DHAV_LV				
1689	2029212603	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Ngôn ngữ Anh	12DHAV07			CÓ THAM GIA	CÓ
1690	2029221751	Lê Nguyễn Ngọc	Huyền	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1691	2029210565	Võ Ngọc	Hương	Ngôn ngữ Anh	12DHAV01			CÓ THAM GIA	CÓ
1692	2029212623	Phan Quốc	Kiệt	Ngôn ngữ Anh	12DHAV08				
1693	2029202074	NGUYỄN NHẬT	KHANG	Ngôn ngữ Anh	11DHAV5			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1694	2029226165	Ngụy Bá Gia	Khiêm	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1695	2029210333	Đỗ Ngọc Khánh	Linh	Ngôn ngữ Anh	12DHAV01			CÓ THAM GIA	CÓ
1696	2029212635	Lê Trúc	Linh	Ngôn ngữ Anh	12DHAV06			CÓ THAM GIA	CÓ
1697	2029222316	Trần Thị Mỹ	Linh	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1698	2029222647	Nguyễn Đặng Thảo	Minh	Ngôn ngữ Anh	13DHAV01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1699	2029222651	Nguyễn Hồng Thảo	Minh	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1700	2029190164	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	Ngôn ngữ Anh	10DHAV_LV				
1701	2029212671	Nguyễn Thị	Ngọc	Ngôn ngữ Anh	12DHAV06			CÓ THAM GIA	CÓ
1702	2029205056	LÊ THỊ ÁNH	NGUYỆT	Ngôn ngữ Anh	11DHAV9			CÓ THAM GIA	CÓ
1703	2029223201	Trần Thị Bích	Nguyệt	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1704	2029223259	Thái Thành	Nhân	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1705	2029223344	Cao Tâm	Nhi	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1706	2029210381	Lê Võ Tuyết	Nhung	Ngôn ngữ Anh	12DHAV05			CÓ THAM GIA	CÓ
1707	2029212706	Đặng Tâm	Như	Ngôn ngữ Anh	12DHAV06				
1708	2029210136	Nguyễn Trịnh Hoài	Phương	Ngôn ngữ Anh	12DHAV10			CÓ THAM GIA	CÓ
1709	2029223849	Lê Diễm	Phương	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1710	2029223929	Nguyễn Lưu Minh	Quang	Ngôn ngữ Anh	13DHAV01			CÓ THAM GIA	CÓ
1711	2029210437	Đặng Minh	Quân	Ngôn ngữ Anh	12DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1712	2029204356	LÂM THIÊN	QUÝ	Ngôn ngữ Anh	11DHAV7			CÓ THAM GIA	CÓ
1713	2029224031	Trần Thúy	Quyên	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1714	2029224038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1715	2029224613	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1716	2029224862	Nguyễn Hà Huy	Thắng	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1717	2029212766	Nguyễn Thị Minh	Thi	Ngôn ngữ Anh	12DHAV06			CÓ THAM GIA	CÓ
1718	2029210513	Hà Châu Trường	Thịnh	Ngôn ngữ Anh	12DHAV03				
1719	2029200150	VĂN TRẦN HOÀI	THƯƠNG	Ngôn ngữ Anh	11DHAV2			CÓ THAM GIA	CÓ
1720	2029225302	Bùi Ngọc Hoài	Thương	Ngôn ngữ Anh	13DHAV02			CÓ THAM GIA	CÓ
1721	2029190401	Nguyễn Minh	Thy	Ngôn ngữ Anh	10DHAV_LV				
1722	2029225333	Võ Thị Hồng	Trà	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03				
1723	2029212808	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	Ngôn ngữ Anh	12DHAV04				
1724	2029225497	Huỳnh Thị Bảo	Trân	Ngôn ngữ Anh	13DHAV01			CÓ THAM GIA	CÓ
1725	2029212818	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Ngôn ngữ Anh	12DHAV09			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1726	2029225660	Ngô Thanh	Trúc	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1727	2029212846	Huỳnh Trương Khả	Vi	Ngôn ngữ Anh	12DHAV05			CÓ THAM GIA	CÓ
1728	2029212847	Nguyễn Anh	Vi	Ngôn ngữ Anh	12DHAV09			CÓ THAM GIA	CÓ
1729	2029210434	Nguyễn Thị Nhật	Viên	Ngôn ngữ Anh	12DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1730	2029203006	NGUYỄN THỊ CẨM	VY	Ngôn ngữ Anh	11DHAV8				
1731	2029210482	Trần Tường	Vy	Ngôn ngữ Anh	12DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1732	2029210534	Võ Thị Thúy	Vy	Ngôn ngữ Anh	12DHAV03			CÓ THAM GIA	CÓ
1733	2029226024	Lê Thị Kiều	Vy	Ngôn ngữ Anh	13DHAV01			CÓ THAM GIA	CÓ
1734	2029226094	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Ngôn ngữ Anh	13DHAV03				KHÔNG
1735	2039212879	Nguyễn Thị Lan	Anh	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ07				
1736	2039212889	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ06				
1737	2039212892	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ06			CÓ THAM GIA	CÓ
1738	2039210507	Cù Thị	Diệu	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ07				
1739	2039200263	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ2			CÓ THAM GIA	CÓ
1740	2039200068	HUỲNH PHỐI	GIA	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ2			CÓ THAM GIA	CÓ
1741	2039200014	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GIANG	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ1				
1742	2039221047	Trần Nữ Trúc	Giang	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ03			CÓ THAM GIA	CÓ
1743	2039212922	Dương Thùy Như	Hảo	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ07				
1744	2039221294	Ngô Thị Quế	Hân	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ03				
1745	2039202029	TRẦN THỊ QUẾ	HƯƠNG	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ4				
1746	2039221857	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ02				
1747	2039200223	VÕ THÚY	KIỀU	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ2			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1748	2039222045	Lê Bảo	Khanh	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ03			CÓ THAM GIA	CÓ
1749	2039210052	Võ Yến	Khoa	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ03			CÓ THAM GIA	CÓ
1750	2039202034	NGUYỄN ANH	KHÔI	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ5				
1751	2039204030	BÙI THỊ MỸ	LIÊN	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ5			CÓ THAM GIA	CÓ
1752	2039205171	NGUYỄN TRẦN DIỆU	LINH	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ6			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1753	2039210251	Võ Thảo	Ly	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ03			CÓ THAM GIA	CÓ
1754	2039223100	Đoàn Thị Hồng	Ngọc	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ02			CÓ THAM GIA	CÓ
1755	2039213000	Võ Thị Ngọc	Nguyên	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ07				
1756	2039200450	MAI NGỌC QUỲNH	NHƯ	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ3			CÓ THAM GIA	CÓ
1757	2039223532	Trần Thị	Như	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ03			CÓ THAM GIA	CÓ
1758	2039213026	Ngô Thị Kim	Oanh	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ03			CÓ THAM GIA	CÓ
1759	2039200276	MAI BÍCH	PHƯƠNG	Ngôn ngữ Trung Quốc	11DHTQ3			CÓ THAM GIA	CÓ
1760	2039213065	Ngô Bùi Cẩm	Tiên	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ06				KHÔNG
1761	2039210156	Nguyễn Việt	Tiến	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1762	2039213086	Đặng Quang Minh	Tuấn	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ07			CÓ THAM GIA	CÓ
1763	2039224622	Nguyễn Thị Kim	Tuyết	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ03			CÓ THAM GIA	CÓ
1764	2039213046	Phạm Thị Lệ	Thảo	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ06			CÓ THAM GIA	CÓ
1765	2039225087	Lâm Ngọc	Thùy	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ01			CÓ THAM GIA	CÓ
1766	2039225089	Nguyễn Thị	Thùy	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ01			CÓ THAM GIA	CÓ
1767	2039225142	Ngô Huỳnh Ngọc	Thuyền	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ02			CÓ THAM GIA	CÓ
1768	2039225229	Trần Phạm Minh	Thư	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ02			CÓ THAM GIA	CÓ
1769	2039225256	Trương Anh	Thư	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ01			CÓ THAM GIA	CÓ
1770	2039210517	Lê Trường Giang	Thy	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ02			CÓ THAM GIA	CÓ
1771	2039211503	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ07				
1772	2039225403	Nhữ Thị Thu	Trang	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ02			CÓ THAM GIA	CÓ
1773	2039213072	Đinh Thị Ngọc	Trâm	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ06			CÓ THAM GIA	CÓ
1774	2039213084	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Ngôn ngữ Trung Quốc	12DHTQ05			CÓ THAM GIA	CÓ
1775	2039225662	Trần Ngọc Ngân	Trúc	Ngôn ngữ Trung Quốc	13DHTQ02			CÓ THAM GIA	CÓ
1776	2036220002	Lê Lệ	Ái	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT03			CÓ THAM GIA	CÓ
1777	2036220102	Phạm Nhật	Anh	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1778	2036213659	Lương Vũ Gia	Bảo	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT04				
1779	2036213660	Ngô Võ Gia	Bảo	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1780	2036220346	Nguyễn Quốc	Bảo	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1781	2036220507	Nguyễn Song Đồng	Châu	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT02				
1782	2036213670	Nguyễn Thị Kim	Chi	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT05			CÓ THAM GIA	CÓ
1783	2036210362	Nguyễn Tiến	Đạt	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT01				
1784	2036210064	Lò Thị Kim	Hà	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT02			CÓ THAM GIA	CÓ
1785	2036221754	Châu Ngọc	Huyền	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT02				
1786	2036221864	Nguyễn Huỳnh Bá	Hữu	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1787	2036213729	Hà Lê Hoàng	Khang	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT05				
1788	2036222147	Nguyễn Minh	Khôi	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1789	2036222228	Phan Ngọc Pha	Lê	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1790	2036226448	Phan Hồng Hải	Linh	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1791	2036213753	Nguyễn Kim	Long	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT03				
1792	2036222577	Phạm Thị Thanh	Mai	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT03			CÓ THAM GIA	CÓ
1793	2036210539	Phạm Thị Kiều	My	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1794	2036205665	HỒ	NAM	Kinh doanh quốc tế	11DHKDQT8				
1795	2036222808	Võ Thị	Nữ	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT03			CÓ THAM GIA	CÓ
1796	2036222840	Võ Thị Tuyết	Nga	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT02				
1797	2036223069	Trương Phúc Thảo	Ngọc	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1798	2036210534	Châu Diệp Quỳnh	Như	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1799	2036205852	TRẦN THỊ KIỀU	OANH	Kinh doanh quốc tế	11DHKDQT5				KHÔNG
1800	2036213832	Phạm Đức	Phúc	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT04			CÓ THAM GIA	CÓ
1801	2036223864	Tô Nguyễn Tuyết	Phương	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT03			CÓ THAM GIA	CÓ
1802	2036205770	TRẦN THỊ TRÚC	QUỲNH	Kinh doanh quốc tế	11DHKDQT7			CÓ THAM GIA	CÓ
1803	2036224368	Trần Như	Tiên	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT02				
1804	2036224474	Lâm Văn	Tôn	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT02			CÓ THAM GIA	CÓ
1805	2036210129	Đỗ Thị Phương	Thanh	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1806	2036205658	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	Kinh doanh quốc tế	11DHKDQT7			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1807	2036224752	Nguyễn Thanh	Thảo	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT02				
1808	2036224758	Đỗ Thanh	Thảo	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1809	2036224789	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT04			CÓ THAM GIA	CÓ
1810	2036225091	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT04			CÓ THAM GIA	CÓ
1811	2036210556	Lý Thị Cẩm	Thúy	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT01				
1812	2036210050	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1813	2036225322	Võ Nguyễn Minh	Thy	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT03			CÓ THAM GIA	CÓ
1814	2036205752	TRẦN QUẾ	TRÂN	Kinh doanh quốc tế	11DHKDQT6				
1815	2036213907	Đặng Thị Thanh	Trúc	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT07			CÓ THAM GIA	CÓ
1816	2036225650	Nguyễn Hoàng	Trúc	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT04				
1817	2036213919	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Kinh doanh quốc tế	12DHKDQT03			CÓ THAM GIA	CÓ
1818	2036225976	Nguyễn Thị Hải	Vy	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT02			CÓ THAM GIA	CÓ
1819	2036225984	Trần Thị Khánh	Vy	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT03			CÓ THAM GIA	CÓ
1820	2036226005	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT03			CÓ THAM GIA	CÓ
1821	2036226059	Bùi Lê Yến	Xuân	Kinh doanh quốc tế	13DHKDQT01			CÓ THAM GIA	CÓ
1822	2013211310	Nguyễn Duy Việt	Anh	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD05				
1823	2013213122	Nguyễn Thái Bảo	Anh	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD14				KHÔNG
1824	2013200263	NGUYỄN BẠCH THIÊN	ÂN	Quản trị kinh doanh	11DHQT20				
1825	2013220283	Nguyễn Xuân	Ân	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1826	2013200400	NGUYỄN KHẮC	BẢO	Quản trị kinh doanh	11DHQT01				
1827	2013213127	Lại Đình Gia	Bảo	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1828	2013201743	MAI QUỐC	BÌNH	Quản trị kinh doanh	11DHQT11				
1829	2013220383	Nguyễn Vũ Thảo	Bình	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD04			CÓ THAM GIA	CÓ
1830	2040220495	Nguyễn Thị Minh	Châu	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1831	2013211106	Huỳnh Văn	Duy	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD07			CÓ THAM GIA	CÓ
1832	2013211428	Huỳnh Thế	Duy	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD05				
1833	2013220694	Ngô Thị Thúy	Duy	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD04			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1834	2013203016	TRẦN HƯƠNG	GIANG	Quản trị kinh doanh	11DHQT14				
1835	2013213190	Trần Minh	Hà	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD15				KHÔNG
1836	2013211529	Đỗ Nhật	Hàn	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD06			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1837	2013221159	Võ Đại	Hành	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD04			CÓ THAM GIA	CÓ
1838	2013211235	Nguyễn Nhã	Hân	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD02			CÓ THAM GIA	CÓ
1839	2013213202	Lê Minh	Hậu	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD10			CÓ THAM GIA	CÓ
1840	2013221477	Đỗ Huy	Hoàng	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1841	2013221979	Trịnh Vỹ	Khang	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD04				KHÔNG
1842	2013210545	Nguyễn Minh	Khoa	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD02			CÓ THAM GIA	CÓ
1843	2013201187	NGUYỄN THỊ MỸ	LIÊN	Quản trị kinh doanh	11DHQT_LV				KHÔNG
1844	2013213254	Lê Thị	Linh	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD11				
1845	2013200802	DƯƠNG THỊ AN	LY	Quản trị kinh doanh	11DHQT07				
1846	2013201537	LÊ NỮ LY	LY	Quản trị kinh doanh	11DHQT09				KHÔNG
1847	2013201427	VŨ HUY	MẠNH	Quản trị kinh doanh	11DHQT09				
1848	2013202244	TÔ ĐỨC	MINH	Quản trị kinh doanh	11DHQT13				
1849	2013222621	Lâm Khải	Minh	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05			CÓ THAM GIA	CÓ
1850	2013222623	Trần Thị Ngọc	Minh	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1851	2013213280	Nay H'	Misen	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD14			CÓ THAM GIA	CÓ
1852	2013222675	Tô Thị Trà	My	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD02			CÓ THAM GIA	CÓ
1853	2013222820	Phạm Thị Mỹ	Nga	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05				
1854	2013202269	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	Quản trị kinh doanh	11DHQT12				
1855	2013200143	CHAU IN	NGOAN	Quản trị kinh doanh	11DHQT05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1856	2013202280	PHAN QUỲNH	NGỌC	Quản trị kinh doanh	11DHQT12				
1857	2013205518	NGUYỄN LÊ MINH	NGỌC	Quản trị kinh doanh	11DHQT23			CÓ THAM GIA	CÓ
1858	2013210605	Hoàng Thị Bích	Ngọc	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD04			CÓ THAM GIA	CÓ
1859	2013223294	Phùng Ngọc Thúy	Nhi	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1860	2013201430	LÂM TÂM	NHƯ	Quản trị kinh doanh	11DHQT09				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1861	2013202340	THÁI NGỌC	OANH	Quản trị kinh doanh	11DHQT19			CÓ THAM GIA	CÓ
1862	2013213336	Lê Thị Thúy	Oanh	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD11			CÓ THAM GIA	CÓ
1863	2013201365	TRƯƠNG LAI	PHÚC	Quản trị kinh doanh	11DHQT05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1864	2013205511	NGUYỄN QUANG	PHÚC	Quản trị kinh doanh	11DHQT24				
1865	2013223713	Trịnh Văn Đình	Phúc	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD_TD				
1866	2013210425	Huỳnh Thị Kim	Phụng	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD05			CÓ THAM GIA	CÓ
1867	2013202374	ĐINH TRẦN TRÚC	PHƯƠNG	Quản trị kinh doanh	11DHQT16			CÓ THAM GIA	CÓ
1868	2013223825	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05				
1869	2013211116	Đặng Thị Kim	Phượng	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD07			CÓ THAM GIA	CÓ
1870	2013213370	Phan Nguyễn Thúy	Quỳnh	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD12			CÓ THAM GIA	CÓ
1871	2013226443	Vũ Thị	Quỳnh	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05			CÓ THAM GIA	CÓ
1872	2013200632	NGUYỄN QUANG	SƠN	Quản trị kinh doanh	11DHQT13				
1873	2013213375	Phạm Ngọc	Sơn	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD12				
1874	2013210950	Võ Công	Tài	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD06				
1875	2013213427	Bùi Thị Thanh	Tiên	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD10			CÓ THAM GIA	CÓ
1876	2013213430	Trần Thị Thủy	Tiên	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1877	2013205245	HỒ VĂN	TIỀN	Quản trị kinh doanh	11DHQT25				
1878	2013224476	Phùng Thị Cẩm	Tú	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05			CÓ THAM GIA	CÓ
1879	2013210524	Hồ Thanh	Tuấn	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD06			CÓ THAM GIA	CÓ
1880	2013224521	Nguyễn Anh	Tuấn	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD04			CÓ THAM GIA	CÓ
1881	2013224558	Huỳnh Gia	Tuệ	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD02			CÓ THAM GIA	CÓ
1882	2013224923	Trần Gia	Thịnh	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1883	2013225014	Lê Khổng Hoài	Thu	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD03			CÓ THAM GIA	CÓ
1884	2013225025	Đỗ Văn	Thuận	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05			CÓ THAM GIA	CÓ
1885	2013210597	Nguyễn Anh	Thư	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1886	2013225145	Hồ Thị Minh	Thư	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1887	2013211403	Nguyễn Ngọc Gia	Trang	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD08				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1888	2013225338	Huỳnh Thị Minh	Trang	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD03			CÓ THAM GIA	CÓ
1889	2013225419	Lê Thị Thùy	Trâm	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD04			CÓ THAM GIA	CÓ
1890	2013210441	Tô Minh	Trường	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD06			CÓ THAM GIA	CÓ
1891	2013210862	Huỳnh Hữu	Trường	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1892	2013225720	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1893	2013210676	Tăng Vũ Quốc	Việt	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD07				
1894	2013213484	Nguyễn Quang	Vinh	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD14			CÓ THAM GIA	CÓ
1895	2013213487	Trần Nguyên	Vũ	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD12				
1896	2013225892	Nguyễn Đào	Vũ	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD01			CÓ THAM GIA	CÓ
1897	2013225928	Nguyễn Thị Yến	Vy	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD04			CÓ THAM GIA	CÓ
1898	2013225929	Lương Tường	Vy	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD03			CÓ THAM GIA	CÓ
1899	2013225931	Phương Dương Thảo	Vy	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05			CÓ THAM GIA	CÓ
1900	2013225935	Khưu Tâm	Vy	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05			CÓ THAM GIA	CÓ
1901	2013226064	Trần Ngọc Mỹ	Xuyên	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD04			CÓ THAM GIA	CÓ
1902	2013210384	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Quản trị kinh doanh	12DHQTKD01				
1903	2013226069	Nguyễn Thị Thiên	Ý	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
1904	2013226074	Nguyễn Như	Ý	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD03			CÓ THAM GIA	CÓ
1905	2013205484	NGUYỄN LÊ BẢO	YẾN	Quản trị kinh doanh	11DHQT25				
1906	2013226105	Dương Thị Kim	Yến	Quản trị kinh doanh	13DHQTKD05			CÓ THAM GIA	CÓ
1907	2009220059	Phạm Phước	An	Công nghệ kỹ thuật môi trường	13DHMT			CÓ THAM GIA	CÓ
1908	2009222599	Tống Hùng	Mạnh	Công nghệ kỹ thuật môi trường	13DHMT				
1909	2009222974	Vũ Phan Kim	Ngân	Công nghệ kỹ thuật môi trường	13DHMT			CÓ THAM GIA	CÓ
1910	2009223783	Bùi Hoàng	Phúc	Công nghệ kỹ thuật môi trường	13DHMT			CÓ THAM GIA	CÓ
1911	2009223963	Uông Minh	Quân	Công nghệ kỹ thuật môi trường	13DHMT			CÓ THAM GIA	CÓ
1912	2009224600	Lê Thị Bích	Tuyền	Công nghệ kỹ thuật môi trường	13DHMT			CÓ THAM GIA	CÓ
1913	2009224817	Bùi Nguyễn Diệu	Thảo	Công nghệ kỹ thuật môi trường	13DHMT			CÓ THAM GIA	CÓ
1914	2009226240	Lê Ngọc Thanh	Thư	Công nghệ kỹ thuật môi trường	13DHMT	x	CÓ THAM GIA	CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1915	2008212032	Lê Trọng	An	Công nghệ sinh học	12DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1916	2008220017	Nguyễn Minh	An	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1917	2008215402	Trịnh Thị Quỳnh	Anh	Công nghệ sinh học	12DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1918	2008220099	Nguyễn Phạm Quốc	Anh	Công nghệ sinh học	13DHSH02				
1919	2008220106	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1920	2008220132	Lý Ngọc Xuân	Anh	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1921	2008220270	Trần I	Ân	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1922	2008220499	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1923	2008220606	Hồ Thị Quỳnh	Diệp	Công nghệ sinh học	13DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1924	2008180237	Nguyễn Đỗ Quang	Duy	Công nghệ sinh học	09DHSH_LV				
1925	2008220835	Hoàng Thị Thuỳ	Dương	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1926	2008220877	Châu Phát	Đạt	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1927	2008215421	Đinh Thị Hương	Giang	Công nghệ sinh học	12DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1928	2008221043	Vũ Thu	Giang	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1929	2008221056	Phan Hồ Quỳnh	Giang	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1930	2008221175	Lâm Anh	Hào	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1931	2008210151	Nguyễn Thị Kim	Hân	Công nghệ sinh học	12DHSH02_CN				
1932	2008221270	Huỳnh Phạm Ngọc	Hân	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1933	2008221278	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Công nghệ sinh học	13DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1934	2008221301	Huỳnh Lê Gia	Hân	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1935	2008221303	Vũ Huỳnh Ngọc	Hân	Công nghệ sinh học	13DHSH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1936	2008221381	Nguyễn Văn	Hiển	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1937	2008221546	Lê Gia	Huân	Công nghệ sinh học	13DHSH03_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1938	2008221574	Lê Kim	Hùng	Công nghệ sinh học	13DHSH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1939	2008215444	Trần Quang	Huy	Công nghệ sinh học	12DHSH03_CN				
1940	2008221634	Nguyễn Đức	Huy	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1941	2008221822	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1942	2008221859	Phạm Nguyễn Thu	Hường	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1943	2008200067	NGUYỄN DUY	KHANG	Công nghệ sinh học	11DHSH2				
1944	2008222001	Đào Dương	Khang	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1945	2008210154	Vũ Tạ Minh	Khánh	Công nghệ sinh học	12DHSH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1946	2008222081	Trần Tuấn	Khiêm	Công nghệ sinh học	13DHSH02	x	CÓ THAM GIA		
1947	2008200237	THÁI MINH	KHÔI	Công nghệ sinh học	11DHSH2_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1948	2008222206	Huỳnh Nhựt	Lâm	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1949	2008222207	Nguyễn Ngô Quý	Lâm	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1950	2008222256	Huỳnh Cẩm	Liên	Công nghệ sinh học	13DHSH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1951	2008222319	Nguyễn Thùy	Linh	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1952	2008222327	Lê Phan Khánh	Linh	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1953	2008222352	Lê Thị Mỹ	Linh	Công nghệ sinh học	13DHSH03_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1954	2008222376	Lê Thị Ngọc	Linh	Công nghệ sinh học	13DHSH01				
1955	2008222393	Đặng Thị Thùy	Linh	Công nghệ sinh học	13DHSH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1956	2008200216	NGUYỄN NHẬT	MINH	Công nghệ sinh học	11DHSH2			CÓ THAM GIA	CÓ
1957	2008222698	Trần Tuyết	My	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1958	2008222718	Võ Thị Trà	My	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1959	2008222811	Lê Thị Cẩm	Nương	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1960	2008210255	Nguyễn Nguyễn Đình	Nghi	Công nghệ sinh học	12DHSH01				
1961	2008222989	Trần Ngọc Phương	Nghi	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1962	2008223011	Nguyễn Huỳnh Đông	Nghi	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1963	2008210011	Trần Huỳnh Thảo	Nguyên	Công nghệ sinh học	12DHSH03				
1964	2008223156	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1965	2008200232	LÊ TRẦN THU	NGUYỆT	Công nghệ sinh học	11DHSH2_CN				
1966	2008223235	Nguyễn Phan	Nhân	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1967	2008206876	ĐỖ NGỌC UYÊN	NHI	Công nghệ sinh học	11DHSH1_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1968	2008215488	Phạm Mai Yến	Nhi	Công nghệ sinh học	12DHSH03_CN				KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1969	2008223317	Nguyễn Phạm Thu	Nhi	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1970	2008223338	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1971	2008223357	Bùi Ngọc Mẫn	Nhi	Công nghệ sinh học	13DHSH01				
1972	2008223404	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	CÓ
1973	2008223407	Hồ Trần Thảo	Nhi	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1974	2008210145	Đặng Ngọc Quỳnh	Như	Công nghệ sinh học	12DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1975	2008223485	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1976	2008223563	Trần Bảo	Oanh	Công nghệ sinh học	13DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1977	2008210080	Phan Tấn	Phát	Công nghệ sinh học	12DHSH02				
1978	2008223598	La Gia	Phát	Công nghệ sinh học	13DHSH02_CN				
1979	2008223752	Võ Vi	Phúc	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1980	2008223764	Nguyễn Hồng	Phúc	Công nghệ sinh học	13DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1981	2008215505	Huỳnh Kim	Phương	Công nghệ sinh học	12DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1982	2008223881	Ngô Ngọc Uyên	Phương	Công nghệ sinh học	13DHSH03				
1983	2008224013	Trần Thị Y	Quyên	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1984	2008224045	Lê Thị Kim	Quyền	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1985	2008224074	Hồ Cẩm	Quỳnh	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1986	2008210192	Phạm Thị Băng	Tâm	Công nghệ sinh học	12DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1987	2008210354	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	Công nghệ sinh học	12DHSH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
1988	2008224273	Lê Thị Thanh	Tâm	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1989	2008210179	Đặng Yên Hồng	Tiên	Công nghệ sinh học	12DHSH03				
1990	2008224533	Nguyễn Văn	Tuấn	Công nghệ sinh học	13DHSH02_CN			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1991	2008224550	Ngụy Văn	Tuấn	Công nghệ sinh học	13DHSH02_CN				
1992	2008224566	Nguyễn Mạnh	Tùng	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1993	2008224586	Trịnh Trí	Tuyền	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1994	2008224641	Võ Hữu Minh	Thái	Công nghệ sinh học	13DHSH02				
1995	2008224704	Lý Giai	Thành	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
1996	2008224709	Ngô Thị	Thành	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
1997	2008224760	Nguyễn Gia	Thảo	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
1998	2008224784	Lương Thị Phương	Thảo	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
1999	2008224929	Trần Quốc	Thịnh	Công nghệ sinh học	13DHSH01				
2000	2008224937	Nguyễn Đức	Thịnh	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2001	2008224998	Nguyễn Thị Minh	Thơ	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2002	2008225000	Trần Anh	Thơ	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	CÓ
2003	2008225104	Phan Võ Thanh	Thủy	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2004	2008215534	Đinh Nguyễn Anh	Thư	Công nghệ sinh học	12DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2005	2008225164	Trịnh Anh	Thư	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2006	2008225183	Nguyễn Thị Anh	Thư	Công nghệ sinh học	13DHSH01				
2007	2008225228	Trần Ngọc Anh	Thư	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2008	2008225315	Nguyễn Thị Kim	Thy	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2009	2008225655	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2010	2008225761	Ngô Bảo	Uyên	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2011	2008225817	Huỳnh Võ Trúc	Vi	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	CÓ
2012	2008225830	Bùi Thị Xuân	Vi	Công nghệ sinh học	13DHSH02_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
2013	2008225851	Nguyễn Quốc	Việt	Công nghệ sinh học	13DHSH02			CÓ THAM GIA	CÓ
2014	2008210284	Nguyễn Thành	Vinh	Công nghệ sinh học	12DHSH02				
2015	2008225942	Phạm Hoàng Thảo	Vy	Công nghệ sinh học	13DHSH01_CN			CÓ THAM GIA	CÓ
2016	2008225943	Phạm Hoàng Khánh	Vy	Công nghệ sinh học	13DHSH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2017	2008225986	Đinh Thanh	Vy	Công nghệ sinh học	13DHSH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2018	2031209712	LÊ THỊ QUỲNH	ANH	Quản lý tài nguyên và môi trường	11DHQLMT2			CÓ THAM GIA	CÓ
2019	2031226235	Lê Thị Quế	Anh	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2020	2031220298	Trần Quốc	Bảo	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2021	2031220307	Nguyễn Trần Quốc	Bảo	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2022	2031220364	Phạm Ngọc Phương	Bắc	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2023	2031220588	Trần Thị Ngọc	Diễm	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2024	2031220896	Nguyễn Minh	Đạt	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02				
2025	2031221007	Hồ Thiện	Đức	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2026	2031221442	Lê Mỹ	Hoa	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02				KHÔNG
2027	2031202012	NGUYỄN TRẦN GIA	HÒA	Quản lý tài nguyên và môi trường	11DHQLMT2				
2028	2031221604	Lê Quốc	Huy	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01				
2029	2031210702	Bùi Thị Thu	Huyền	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02				
2030	2031221997	Âu Gia	Khang	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2031	2031226202	Lê Trần Đăng	Khoa	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02				
2032	2031210712	Nguyễn Vũ Minh	Khuê	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2033	2031222305	Lê Thị Huyền	Linh	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01				
2034	2031222531	Đỗ Thị Trúc	Ly	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2035	2031202023	THÁI CAO	MINH	Quản lý tài nguyên và môi trường	11DHQLMT1			CÓ THAM GIA	CÓ
2036	2031211830	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2037	2031222975	Phạm Thị Kim	Ngân	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2038	2031210227	Phan Tiến	Phát	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02				
2039	2031219639	Trần Huỳnh Thành	Phát	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT03				
2040	2031212236	Nguyễn Hoàng	Phúc	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2041	2031223745	Trần Hoàng	Phúc	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2042	2031210042	Tô Hoàng Mai	Phương	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2043	2031211291	Nguyễn Hoàng Xuân	Phương	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2044	2031223839	Nguyễn Thị Mai	Phương	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2045	2031223972	Lê Trần Kiến	Quốc	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2046	2031224241	Nguyễn Huỳnh Tấn	Tài	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2047	2031224259	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2048	2031211983	Hồ Ngọc Cẩm	Tiên	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2049	2031224346	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2050	2031224354	Nguyễn Thị Ngân	Tiên	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2051	2031202055	NGUYỄN LAM	TUYỀN	Quản lý tài nguyên và môi trường	11DHQLMT2			CÓ THAM GIA	CÓ
2052	2031224606	Lê Thị Kim	Tuyến	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01				
2053	2031224640	Nguyễn Hoàng	Thái	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2054	2031224908	Phan Hữu	Thiện	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2055	2031226215	Huỳnh Minh	Thuận	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2056	2031210442	Nguyễn Kiều	Thuy	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2057	2031210264	Lê Hoàng Minh	Thư	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2058	2031225313	Huỳnh Ngọc Vân	Thy	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2059	2031225336	Nguyễn Cao Ngọc	Trai	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2060	2031210720	Nguyễn Thùy Đoan	Trang	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2061	2031211294	Phan Ngọc	Trâm	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2062	2031225613	Bùi Thu Ngọc	Trinh	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2063	2031226272	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trinh	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2064	2031210718	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Quản lý tài nguyên và môi trường	12DHQLMT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2065	2031226047	Lâm Triều	Vỹ	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2066	2031226112	Trần Ngọc	Yến	Quản lý tài nguyên và môi trường	13DHQLMT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2067	2007206418	BÙI CHÍ	CÔNG	Kế toán	11DHKT11				
2068	2007220478	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	Kế toán	13DHKT_TD				
2069	2007210174	Huỳnh Nguyễn Mai	Chi	Kế toán	12DHKT06			CÓ THAM GIA	CÓ
2070	2007206480	TẠ THỊ THUỲ	DUNG	Kế toán	11DHKT2				
2071	2007221083	Trần Thị Thu	Hà	Kế toán	13DHKT04				
2072	2007200301	LÊ THỊ	HẰNG	Kế toán	11DHKT9				
2073	2007210267	Chu Đặng Gia	Hân	Kế toán	12DHKT07				
2074	2007202069	DƯ MỸ	HIỀN	Kế toán	11DHKT10			CÓ THAM GIA	CÓ
2075	2007210428	Trần Thanh Thanh	Hiền	Kế toán	12DHKT03			CÓ THAM GIA	CÓ
2076	2007210584	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Kế toán	12DHKT03				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2077	2007214688	Nguyễn Thị	Huệ	Kế toán	12DHKT09				
2078	2007221585	Võ Dương Quốc	Huy	Kế toán	13DHKT03			CÓ THAM GIA	CÓ
2079	2007210463	Nguyễn Thị	Hương	Kế toán	12DHKT03			CÓ THAM GIA	CÓ
2080	2007214699	Trương Thị	Hương	Kế toán	12DHKT12				
2081	2007221920	Phạm Thị Thanh	Kiều	Kế toán	13DHKT04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2082	2007221981	Nguyễn Trọng An	Khang	Kế toán	13DHKT_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
2083	2007200549	PHẠM DƯƠNG THÚY	NGA	Kế toán	11DHKT5				
2084	2007210893	Hà Ngọc	Ngân	Kế toán	12DHKT05				KHÔNG
2085	2007222861	LưU Hoàng Thanh	NgâN	Kế toán	13DHKT01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2086	2007202157	HUỲNH LÊ THÚY	NGỌC	Kế toán	11DHKT6			CÓ THAM GIA	CÓ
2087	2007214784	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Kế toán	12DHKT_TD				
2088	2007223045	Trần Như	Ngọc	Kế toán	13DHKT01				
2089	2007206441	LÊ THỊ HẢI	NHI	Kế toán	11DHKT11				
2090	2007214805	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	Kế toán	12DHKT11				KHÔNG
2091	2007223288	Huỳnh Thị Xuân	Nhi	Kế toán	13DHKT04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2092	2007223301	Phan Tuệ	Nhi	Kế toán	13DHKT04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2093	2007223556	Ngô Ngọc	Oanh	Kế toán	13DHKT04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2094	2007223582	Sú Thế	Phát	Kế toán	13DHKT04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2095	2007180163	Trần Thanh	Phú	Kế toán	09DHKT7_LV				
2096	2007206281	VÕ HỒNG NHẬT	PHÚ	Kế toán	11DHKT12			CÓ THAM GIA	CÓ
2097	2007223810	Vũ Hoàng	Phước	Kế toán	13DHKT03			CÓ THAM GIA	CÓ
2098	2007223821	Nguyễn Thị Lan	Phương	Kế toán	13DHKT_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
2099	2007223824	Nguyễn Hà	Phương	Kế toán	13DHKT03			CÓ THAM GIA	CÓ
2100	2007210425	Nguyễn Đặng Kim	Quý	Kế toán	12DHKT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2101	2007224138	Lê Ngọc	Sang	Kế toán	13DHKT_TD				KHÔNG
2102	2007200286	NGUYỄN NGỌC	THÀNH	Kế toán	11DHKT5				
2103	2007200445	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	Kế toán	11DHKT1				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2104	2007210604	Phan Thị Thanh	Thảo	Kế toán	12DHKT07			CÓ THAM GIA	CÓ
2105	2007210736	Nguyễn Ngọc	Thảo	Kế toán	12DHKT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2106	2007225013	Nguyễn Thị Phương	Thu	Kế toán	13DHKT03			CÓ THAM GIA	CÓ
2107	2007225144	Huỳnh Anh	Thư	Kế toán	13DHKT04			CÓ THAM GIA	CÓ
2108	2007225284	Trần Thị Thu	Thương	Kế toán	13DHKT02			CÓ THAM GIA	CÓ
2109	2007200466	TRỊNH THỊ THÙY	TRANG	Kế toán	11DHKT3				KHÔNG
2110	2007206501	ĐOÀN THỊ THU	TRANG	Kế toán	11DHKT10				
2111	2007210840	Lê Phạm Phương	Trâm	Kế toán	12DHKT03			CÓ THAM GIA	CÓ
2112	2007210678	Vũ Thị Kim	Trúc	Kế toán	12DHKT12			CÓ THAM GIA	CÓ
2113	2007210860	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Kế toán	12DHKT01			CÓ THAM GIA	CÓ
2114	2007225923	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Kế toán	13DHKT04			CÓ THAM GIA	CÓ
2115	2023210223	Trương Quốc	Anh	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH03				
2116	2023210825	Dương Hoàng	Anh	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH10				
2117	2023210849	Tống Chiêu	Anh	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH06				
2118	2023214133	Trần Ngọc Kim	Anh	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH09			CÓ THAM GIA	CÓ
2119	2023220608	Bùi Thị Mỹ	Diệp	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2120	2023220620	Dương Văn	Din	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH02				
2121	2023220679	Nguyễn Ngọc	Dũng	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH02			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2122	2023220839	Trần Thị Minh	Đài	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2123	2023214185	Nguyễn Anh	Đức	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH07			CÓ THAM GIA	CÓ
2124	2023214186	Vũ Hoàng Minh	Đức	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH09			CÓ THAM GIA	CÓ
2125	2023221055	Phan Thị Hương	Giang	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2126	2023221059	Bùi Nguyễn Châu	Giang	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2127	2023214196	Trương Thị	Hà	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH10			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2128	2023214199	Phan Thanh	Hải	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH10			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2129	2023221171	Phạm Nguyễn Hồng	Hạnh	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03				
2130	2023210684	Trần Thị Thanh	Hân	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2131	2023210178	Nguyễn Viết	Học	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2132	2023221565	Nguyễn Thái	Hùng	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH02				
2133	2023214247	Trần Phú	Hưng	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH_TD				
2134	2023221787	Hà Hoàng	Hưng	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2135	2023222070	Nguyễn Văn	Khánh	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2136	2023210130	Nguyễn Phạm Quỳnh	Linh	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH02				
2137	2023222382	Phạm Thùy	Linh	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01				
2138	2023222383	Trần Ngọc	Linh	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2139	2023226442	Vũ Thị Quỳnh	Mai	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2140	2023210356	Trần Bích	Ngân	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH01				
2141	2023214340	Trần Bảo	Ngọc	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH09			CÓ THAM GIA	CÓ
2142	2023223063	Phan Hồng	Ngọc	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2143	2023223169	Đặng Lê Thảo	Nguyên	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2144	2023230303	Nguyễn Hoàng	Nguyên	Tài chính - Ngân hàng	14DHNH04				
2145	2023214345	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH11				
2146	2023223215	Lê Thị Mỹ	Nhàn	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03				
2147	2023200210	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	Tài chính - Ngân hàng	11DHNH3				
2148	2023210226	Phạm Yến	Nhi	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2149	2023223319	Đỗ Nguyễn Hương	Nhi	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03				
2150	2023223525	Nguyễn Kiều Quỳnh	Như	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2151	2023206055	NGUYỄN HOÀI	PHONG	Tài chính - Ngân hàng	11DHNH8				
2152	2023210683	Lê Hồng	Phong	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH08				
2153	2023223801	Lê Kim	Phụng	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2154	2023202100	NGUYỄN NGÔ YẾN	PHƯƠNG	Tài chính - Ngân hàng	11DHNH4			CÓ THAM GIA	CÓ
2155	2044226230	Nguyễn Hoàng	Phương	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01				
2156	2023224011	Phan Ngọc Phương	Quyên	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2157	2023214415	Lê Quang	Tấn	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH09			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2158	2023224599	Trần Lâm Bội	Tuyền	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2159	2023224668	Nguyễn Kim	Thanh	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2160	2023202123	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THẢO	Tài chính - Ngân hàng	11DHNH4				
2161	2023224933	Nguyễn Minh	Thịnh	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2162	2023224972	Lê Hoàng	Thọ	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03				
2163	2023210582	Nguyễn Thu	Thủy	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH04				
2164	2023225226	Huỳnh Thị Anh	Thư	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2165	2023225245	Mai Nguyễn Anh	Thư	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH02			CÓ THAM GIA	CÓ
2166	2023205919	NGÔ NGUYỄN MAI	THY	Tài chính - Ngân hàng	11DHNH8				
2167	2023222411	Nguyễn Vũ Thu	Trang	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03			CÓ THAM GIA	CÓ
2168	2023225425	Trần Thị Ngọc	Trâm	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH02				
2169	2023225534	Nguyễn Lê Minh	Trí	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH01			CÓ THAM GIA	CÓ
2170	2023214552	Trần Quốc	Vương	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH_TD			CÓ THAM GIA	CÓ
2171	2023210512	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Tài chính - Ngân hàng	12DHNH02				
2172	2023226128	Phan Thị Hải	Yến	Tài chính - Ngân hàng	13DHNH03				
2173	2040220095	Phạm Tú	Anh	Marketing	13DHQTMK05			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2174	2040220126	Nguyễn Thị Minh	Anh	Marketing	13DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2175	2040220127	Quản Nguyễn Vân	Anh	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	CÓ
2176	2040220155	Võ Thị Mai	Anh	Marketing	13DHQTMK07				
2177	2040220161	Nguyễn Thị Hải	Anh	Marketing	13DHQTMK03				
2178	2040220162	Huỳnh Thị Hồng	Anh	Marketing	13DHQTMK07				
2179	2040220249	Vũ Ngọc	Ánh	Marketing	13DHQTMK06			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2180	2040213511	Nguyễn Thanh	Bình	Marketing	12DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2181	2040220506	Nguyễn Thụy Bảo	Châu	Marketing	13DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2182	2044220484	Nguyễn Lê Uyên	Châu	Marketing	13DHQTMK06			CÓ THAM GIA	CÓ
2183	2040210137	Phan Sý	Dình	Marketing	12DHQTMK03				
2184	2040213519	Nguyễn Thanh	Duy	Marketing	12DHQTMK07				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2185	2040220842	Nguyễn Lâm	Đại	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	CÓ
2186	2040221045	Nguyễn Thị	Giang	Marketing	13DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2187	2040221216	Nguyễn Lê Thanh	Hằng	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2188	2040221447	Phan Thị Mỹ	Hoa	Marketing	13DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2189	2040221698	Nguyễn Văn	Huy	Marketing	13DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2190	2040221780	Nguyễn Minh	Hưng	Marketing	13DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2191	2040221853	Đỗ Bùi Thu	Hường	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	CÓ
2192	2040210349	Lê Thiên	Kim	Marketing	12DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2193	2040213550	Nguyễn Bùi Thụy	Khanh	Marketing	12DHQTMK05				
2194	2040222130	Phan Anh	Khoa	Marketing	13DHQTMK03				
2195	2040213551	Phạm Minh	Khôi	Marketing	12DHQTMK05				
2196	2040213552	Nguyễn Hồng	Khương	Marketing	12DHQTMK06			CÓ THAM GIA	CÓ
2197	2007214724	Nguyễn Thị Phương	Linh	Marketing	12DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2198	2040210143	Phạm Mỹ	Linh	Marketing	12DHQTMK03				
2199	2040222356	Dương Thị Thùy	Linh	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	CÓ
2200	2040222424	Bùi Mỹ	Loan	Marketing	13DHQTMK06			CÓ THAM GIA	CÓ
2201	2040222457	Đỗ Xuân	Lộc	Marketing	13DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2202	2040210715	Huỳnh Đăng	Lưu	Marketing	12DHQTMK04				
2203	2040222694	Nguyễn Thị Ngọc	My	Marketing	13DHQTMK07				
2204	2040210488	Trần Hải	Nam	Marketing	12DHQTMK01				
2205	2040222781	Nguyễn	Nam	Marketing	13DHQTMK03				
2206	2040222949	Phạm Kim	Ngân	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	CÓ
2207	2040223374	Đoàn Đông	Nhi	Marketing	13DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2208	2040223518	Lâm Tâm	Như	Marketing	13DHQTMK01			CÓ THAM GIA	CÓ
2209	2040223901	Nguyễn Huỳnh Nhật	Phượng	Marketing	13DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2210	2040224009	Phan Bảo	Quyên	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	CÓ
2211	2040224094	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Marketing	13DHQTMK06			CÓ THAM GIA	CÓ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2212	2040224107	Trịnh Thúy	Quỳnh	Marketing	13DHQTMK01			CÓ THAM GIA	CÓ
2213	2040224232	Nguyễn Thị Trí	Tài	Marketing	13DHQTMK01			CÓ THAM GIA	CÓ
2214	2040224238	Võ Tấn	Tài	Marketing	13DHQTMK02			CÓ THAM GIA	CÓ
2215	2040224380	Lê Thị Ngọc	Tiền	Marketing	13DHQTMK04				
2216	2040210366	Thân Trí	Tuấn	Marketing	12DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2217	2040213634	Trần Ánh	Tuyết	Marketing	12DHQTMK07				
2218	2040224620	Hồ Trần Anh	Tuyết	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	CÓ
2219	2040213606	Nguyễn Thục	Thanh	Marketing	12DHQTMK06			CÓ THAM GIA	CÓ
2220	2040224689	Huỳnh Tú	Thanh	Marketing	13DHQTMK05				
2221	2040224898	Phạm Châu	Thiên	Marketing	13DHQTMK02			CÓ THAM GIA	CÓ
2222	2040225028	Thái Tuấn	Thuận	Marketing	13DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2223	2040219875	Nguyễn Trần Minh	Thư	Marketing	12DHQTMK07			CÓ THAM GIA	CÓ
2224	2040225304	Nguyễn Lê Huỳnh	Thương	Marketing	13DHQTMK06			CÓ THAM GIA	CÓ
2225	2040225397	Hướng Thị Huỳnh	Trang	Marketing	13DHQTMK04			CÓ THAM GIA	CÓ
2226	2040225552	Cao Minh	Trí	Marketing	13DHQTMK01			CÓ THAM GIA	CÓ
2227	2040225757	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	Marketing	13DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2228	2040210342	Ừng Chi	Và	Marketing	12DHQTMK01			CÓ THAM GIA	KHÔNG
2229	2040225844	Lưu Thị Mỹ	Viên	Marketing	13DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2230	2040226056	Trần Thị Ánh	Xuân	Marketing	13DHQTMK05			CÓ THAM GIA	CÓ
2231	1008240002	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	Công nghệ sinh học	08CHCNSHUD01		CÓ THAM GIA		CÓ
2232	1008232004	Trần Anh	Kiệt	Công nghệ sinh học	ThS_CNSH_2023-2		CÓ THAM GIA		CÓ
2233	1008240006	Châu Thảo	Sương	Công nghệ sinh học	08CHCNSHUD01		CÓ THAM GIA		CÓ
2234	1001232011	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	Công nghệ thông tin	ThS_CNTT_2023-2				
2235	1001240023	Trần Thị	Hằng	Công nghệ thông tin	08CHCNTTUD01		CÓ THAM GIA		CÓ
2236	1001232013	Ngô Tiến	Hiệp	Công nghệ thông tin	ThS_CNTT_2023-2		CÓ THAM GIA		CÓ
2237	1001240010	Cao Thiên	Phú	Công nghệ thông tin	08CHCNTTUD01		CÓ THAM GIA		CÓ
2238	1001221052	Cô Thị Ngọc	Quý	Công nghệ thông tin	ThS_CNTT_2022-2				

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2239	1001230010	Trần Anh	Tuấn	Công nghệ thông tin	ThS_CNTT_2023-1				
2240	1001232022	Diệp Thị Thanh	Thảo	Công nghệ thông tin	ThS_CNTT_2023-2				
2241	1001240017	Nguyễn Nương Hồng	Thắm	Công nghệ thông tin	08CHCNTTUD01		CÓ THAM GIA		có
2242	1001221308	Đoàn Việt	Thiện	Công nghệ thông tin	ThS_CNTT_2022-3		CÓ THAM GIA		có
2243	1001240021	Lê Quang	Vinh	Công nghệ thông tin	08CHCNTTUD01		CÓ THAM GIA		có
2244	1005232025	Trần Thị Ngọc	Hân	Công nghệ thực phẩm	ThS_CNTP_2023-2		CÓ THAM GIA		có
2245	1005232026	Nguyễn Thủy Trúc	Huỳnh	Công nghệ thực phẩm	ThS_CNTP_2023-2		CÓ THAM GIA		có
2246	1005240009	Đặng Thị Ánh	Ngọc	Công nghệ thực phẩm	08CHCNTPUD01		CÓ THAM GIA		có
2247	1005240013	Hồ Tuyết	Nhung	Công nghệ thực phẩm	08CHCNTPUD01		CÓ THAM GIA		có
2248	1005221307	Huỳnh Tấn	Phú	Công nghệ thực phẩm	ThS_CNTP_UD_2022-3				
2249	1005230014	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Công nghệ thực phẩm	ThS_CNTP_2023-1				
2250	1005232028	Trần Thị Kim	Sa	Công nghệ thực phẩm	ThS_CNTP_2023-2				
2251	1005232030	Võ Mạnh	Tiến	Công nghệ thực phẩm	ThS_CNTP_2023-2				
2252	1005240016	Huỳnh Phan Nhã	Trúc	Công nghệ thực phẩm	08CHCNTPUD01		CÓ THAM GIA		có
2253	1003240004	Đoàn Tiến	Đức	Kỹ thuật cơ khí	08CHKTCKUD02		CÓ THAM GIA		KHÔNG
2254	1003240002	Trương Thị Phương	Hồng	Kỹ thuật cơ khí	08CHKTCKUD01				
2255	1003240005	Nguyễn Trọng	Hùng	Kỹ thuật cơ khí	08CHKTCKUD02		CÓ THAM GIA		có
2256	1003240006	Nguyễn Xuân	Huy	Kỹ thuật cơ khí	08CHKTCKUD02		CÓ THAM GIA		KHÔNG
2257	1003240003	Nguyễn Hùng	Linh	Kỹ thuật cơ khí	08CHKTCKUD01		CÓ THAM GIA		có
2258	1003240007	Đỗ Văn	Long	Kỹ thuật cơ khí	08CHKTCKUD02		CÓ THAM GIA		có
2259	1003240008	Nguyễn Trọng	Lực	Kỹ thuật cơ khí	08CHKTCKUD02		CÓ THAM GIA		có
2260	1003221302	Phạm Nhất	Phương	Kỹ thuật cơ khí	THS_KTCK_2022-3		CÓ THAM GIA		có
2261	1003240010	Nguyễn Ngọc	Tuấn	Kỹ thuật cơ khí	08CHKTCKUD02		CÓ THAM GIA		KHÔNG
2262	1002240001	Phạm Quốc	Dũng	Kỹ thuật điện	08CHKTDUD01				
2263	1002232043	Lê Huỳnh	Đức	Kỹ thuật điện	ThS_KTD_2023-2				
2264	1002240002	Nguyễn Viết	Huy	Kỹ thuật điện	08CHKTDUD01				
2265	1002240005	Lê Thanh	Sơn	Kỹ thuật điện	08CHKTDUD01		CÓ THAM GIA		có

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2266	1009230040	Trần Văn Gia	Lâm	Kỹ thuật môi trường	ThS_KTMT_2023-1		CÓ THAM GIA		có
2267	1009240010	Kha Văn	Phước	Kỹ thuật môi trường	08CHKTMTUD02				
2268	1009221303	Bùi Thị Thu	Thảo	Kỹ thuật môi trường	ThS_KTMT_2022-3		CÓ THAM GIA		có
2269	1029240006	Dương Thúy	Huyền	Ngôn ngữ Anh	08CHNNAUD01		CÓ THAM GIA		có
2270	1029240015	Lê Ngọc Thanh	Vân	Ngôn ngữ Anh	08CHNNAUD01		CÓ THAM GIA		KHÔNG
2271	1029240014	Nguyễn Thị Bích	Vân	Ngôn ngữ Anh	08CHNNAUD01		CÓ THAM GIA		có
2272	1013240004	Trần Đại	Cương	Quản trị kinh doanh	08CHQTKDUD01		CÓ THAM GIA		KHÔNG
2273	1013232054	Trần Thị Ngọc	Chân	Quản trị kinh doanh	ThS_QTKD_UD_2023-2		CÓ THAM GIA		có
2274	1013240031	Biện Ngọc	Đạt	Quản trị kinh doanh	08CHQTKDUD01		CÓ THAM GIA		có
2275	1013232056	Mai Đức	Huy	Quản trị kinh doanh	ThS_QTKD_UD_2023-2		CÓ THAM GIA		có
2276	1013240009	Đỗ Ngọc Thanh	Liêm	Quản trị kinh doanh	08CHQTKDUD01		CÓ THAM GIA		có
2277	1013240030	Nguyễn Lê Quang	Nam	Quản trị kinh doanh	08CHQTKDUD01		CÓ THAM GIA		có
2278	1013232060	Lê Hoài Bảo	Ngân	Quản trị kinh doanh	ThS_QTKD_UD_2023-2		CÓ THAM GIA		có
2279	1013232062	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	Quản trị kinh doanh	ThS_QTKD_UD_2023-2		CÓ THAM GIA		có
2280	1013240017	Trần Diễm	Phương	Quản trị kinh doanh	08CHQTKDUD01		CÓ THAM GIA		có
2281	1013240016	Võ Thị Trúc	Phương	Quản trị kinh doanh	08CHQTKDUD01		CÓ THAM GIA		có
2282	1013232067	Hồ Cao	Quang	Quản trị kinh doanh	ThS_QTKD_UD_2023-2		CÓ THAM GIA		có
2283	1013232068	Hồ Minh	Sang	Quản trị kinh doanh	ThS_QTKD_UD_2023-2				
2284	1013240025	Nguyễn Minh	Triều	Quản trị kinh doanh	08CHQTKDUD01		CÓ THAM GIA		có
2285	1013240029	Trần Phương Châu	Yến	Quản trị kinh doanh	08CHQTKDUD01		CÓ THAM GIA		có
2286	1038240002	Nguyễn Quỳnh	Anh	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		có
2287	1038240003	Trần Thị Quế	Châu	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		có
2288	1038240004	Nguyễn Phúc Nhật	Huy	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		có
2289	1038240001	Hoàng Nhật	Linh	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		có
2290	1038240005	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		có
2291	1038240007	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		có
2292	1038240006	Vũ Thị	Ngân	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		KHÔNG

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngành	Lớp học	Tốt nghiệp Kỹ sư thủ khoa ngành	LỄ CẤP TRƯỜNG	LỄ THEO KHOA	PHỤ HUYNH/ NGƯỜI THÂN
2293	1038230084	Phạm Thiên	Nhi	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	ThS_QTKSNHDV_2023-1		CÓ THAM GIA		có
2294	1038240011	Châu Thị Hoài	Tích	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		có
2295	1038240018	Trần Thị Mỹ	Thùy	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		có
2296	1038221304	Trương Thiện	Trí	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	ThS_QTKSNHDV_2022-3		CÓ THAM GIA		có
2297	1038240019	Võ Công	Trí	Quản trị khách sạn - Nhà hàng và Dịch vụ ăn u	08CHQTKSUD01		CÓ THAM GIA		KHÔNG
2298	1023232080	Bạch Lê Yến	Nghi	Tài chính - Ngân hàng	ThS_TCNH_2023-2		CÓ THAM GIA		có
2299	6005220005	Trần Chí	Hải	Công nghệ thực phẩm	TS_CNTP_2022-1		CÓ THAM GIA		có